

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 10

Bộ thứ 9: NẠP PHI

Gồm có 6 phần: Thuật ý, Quán đỉnh, Cầu hôn, Nghi báng, Thai nạn, Thần dị.

Thứ nhất: PHẦN THUẬT Ý

Than ôi! Pháp thân vô tướng, tùy cảm ứng để thị hiện; cơ duyên muôn đường, nên hóa tích cũng rất nhiều. Hoặc lìa dục để học Đạo, hoặc chịu nhẫn để tỏ quyền. Nếu chẳng cho thấy chuyện nạp phi, bọn phàm phu sẽ chê bai không phải là người trần thế. dù cho thấy hưởng thụ ngũ dục, nhưng không vì thế dễ dàng thay đổi tâm niệm sắt son. Do đó, khi dạo qua bốn cửa thành của vương quốc, thấy tám cảnh khổ sinh già bệnh chết, đã than rằng: “Đời người như thế, lấy lạt sao đành?” Bỏ khổ tìm chân, bắt đầu từ đây. Vì vậy, kinh Duy-ma nói: “Trước bị dục lạc trói buộc nên sau mới xuất gia.”

Thứ hai: PHẦN QUÁN ĐỈNH

Theo kinh Nhân-quả nói: “Khi thái tử đã lớn tuổi, phụ vương ban sắc cho các nước rằng, sau ngày mồng tám tháng hai, sẽ làm lễ quán đỉnh cho thái tử. Tất cả hãy đến tập hợp dự lễ lập ngôi thái tử. Sắc đã ban hành, quốc vương và quần thần các nước đều tề tựu đúng ngày để tham dự lễ lập thái tử và ban ơn đại xá.”

Luật sư Đạo Tuyên ở chùa Tây Minh tại Trường an, lấy đạo đức soi sáng Tăng-già, có tuệ nghiệp siêu việt đại chúng. Tinh thành khổ hạnh đến phút lâm chung. Xưa sớm theo thầy, hơn năm mươi năm đi khắp xa xôi hỏi Đạo. Nuôi chí hộ trì, gặp được điều hay, chăm chút dựng xây tam bảo. Ghi chép phép tắc, được hơn một trăm quyển. Kết tập quy củ, rất có ý chỉ. Đến tháng hai năm Càn Phong thứ hai triều Đại Đường ta, luật sư tinh tiến tinh tu trong chùa cũ Tĩnh Nghiệp ở Nam Thạnh cung tại kinh thành. Tuổi tác xế chiều, sức lực suy giảm. Hằng nhớ Tứ

sinh, thường mơ Tam hội. May có duyên xưa, gặp gỡ linh cảm, bệnh liền bớt dần. Luật sư dốc chí kiên thành, thọ được ứng nghiệm. Bấy giờ, có các tướng tá của Bốn vị Thiên vương xuống đến cửa phòng. Đi đứng giống người, dẫm chân thành tiếng. Luật sư hỏi ra: “Ai đó?” Đáp lại: “Đệ tử Trương Quỳnh.” Luật sư lại hỏi: “là thí chủ phương nào?” Đáp rằng: “Đệ tử là con thứ 15 của Nam Thiên vương ở cõi Dục giới thứ nhất. Phụ vương có 91 người con anh hùng dũng mãnh, cùng cai quản kinh thành. Thống lãnh các hàng ngũ đạo, đời trên bộ dưới nước, giữ gìn những kẻ xâm phạm biên cương. Tất cả đều thọ trì Phật pháp, coi sóc thiện ác, khiến cho Chánh pháp hưng long, cốt để vun trồng cội đức mai hậu. Theo kinh, đệ tử là con của Thiên vương Tỳ-lưu-ly ở phương Nam, trong hàng ngũ bốn Thiên vương hộ thế, thương lo toan bảo vệ, không nhận chức ngôi sống. Luật sư lại hỏi: “Thí chủ không chê ta đức bạc, nên mới đến thăm. Tại sao lại đứng ngoài cửa, không vào?” Đáp rằng: “Đệ tử chưa được sư phụ cho phép, nên chẳng dám tùy tiện bước vào.” Luật sư bảo: “Xin mời vào ngồi.” Vào xong, hành lễ và khép nép ngồi xuống. Luật sư lại hỏi: “Thí chủ đã dốc lòng tin tưởng Tam bảo và vâng lời Phật dạy, ra sức hộ trì. Hãy đến đây cho ta thấy mặt. Tại sao lại không chịu hiện hình?” Đáp rằng: “Báo thân của đệ tử khác với mọi người. Hào quang cũng khác. Sợ gây kinh hãi. Cùng sư phụ đàm đạo thế này cũng đủ. Cần gì phải hiện hình?” Luật sư lại hỏi: “Từ vào Xuân đến nay, sức lực của bản đạo yếu dần, thuốc thang không công hiệu. Chẳng hay tuổi thọ thế nào?” Đáp rằng: “Tuổi thọ của sư phụ sắp hết, không cần lo liệu thuốc thang.” Luật sư lại hỏi: “Mạng chung ngày nào?” Đáp rằng: “Không thể nói được ngày nào. Chỉ biết tuổi thọ của sư phụ chẳng còn bao lâu. Sẽ sinh vào cõi Trời thứ tư trong quốc độ của đức Phật Di-lặc.” Luật sư lại hỏi: “Lấy ai làm bạn?” Đáp rằng: “Người anh thứ ba của đệ tử tên là Trương Dư. Thông minh lanh lợi, hâm mộ Phật pháp. Có soạn kinh Kỳ-hoàn-đồ hơn một trăm quyển. Nổi tiếng trên Trời cho tới dưới địa ngục. Luật sư nhân đó, bộc bạch nhiệt tâm, xin được chép lại để khai hóa cho Tăng tục. Lại có Thiên nhân Vi Côn là một trong tám hàng đại tướng của Nam Thiên vương. Vị này đứng đầu trong ba mươi hai vị đại tướng của Bốn Thiên vương. Bẩm chất thông tuệ Thánh sinh, sớm lìa ngũ dục. Phạm hạnh thanh tịnh, tu nghiệp trình thành. Được Phật phó chúc, nuôi chí hộ trì, xiển dương Chánh pháp vào bậc thứ nhất trong cả ba Châu. Vô ngã vô cấu, lo lắng cho tứ chúng; đạt vật đạt Pháp, siêu việt khắp Năm thừa. Thế nên, Tứ hữu lần lượt thoát khỏi suy đồi; tăng tượng hư hao đều được bảo hộ. Luật sư thường nhờ

mở lòng giải đáp, các vị góp nhiều ý kiến tinh tường. Tán thán luật sư biên tập Thánh tích, san định gọn gàng thanh sách để giữ gìn. Nhờ thế, Luật sư vâng theo thần ngữ, gượng bệnh cầm bút. Nghe xong liền chép, gom thành mười quyển. Luật sư lo âu tuổi thọ gần hết, lại sợ Thiên nhân sắp về, chữ nghĩa còn vơi vợi bao la, nên không màng tâm đến mọi chuyện. Vì vậy, văn tự có chỗ sơ suất, nhưng chỉ cốt đạt được Thánh ý, không cần câu chấp văn vẻ. Những chỗ thiết yếu chưa hiểu chắc chắn, đều được đem hỏi để xóa bỏ hoài nghi, giải tỏa lằng lằng. Toàn sách gồm ba ngàn tám trăm điều, chia thành mười Thiên: 1/ Nói về nghi thức kết tập. 2/ Nói về kệ tụng của Thiên nữ. 3/ Nói về phó chúc xá-lợi. 4/ Nói về phó chúc y bát. 5/ Nói về phó chúc kinh tượng. 6/ Nói về phó chúc Phật khí. 7/ Nói về kết tập trước sau. 8 và 9/ (chưa xong, khuyết mất tên gọi). 10 / Nói về giữ gìn Thánh tích.

Luật sư đã chính mình thọ nhận linh âm. Vừa phát ra, liền thấy hân hoan. Tai mắt tuy mỗi mệt, nhưng tâm thần không hề khổ sở. Chỉ ân hận không biết được sớm, nên văn vẻ chưa được chu toàn. Nay hãy theo lời Thiên nhân diễn giảng, phù hợp với diệu chỉ của Tam tạng thì biên chép vào. Tuy nghe từ miệng chư Thiên, nhưng cũng giống như lời Phật dạy. Bắt đầu từ tháng hai tới tháng sáu, ngày nghỉ đêm truyền, không hề gián đoạn. Đến ngày mồng ba tháng mười đầu mùa Đông, sức lực của Luật sư suy kiệt. Tràn phan phát phổi, hương tỏa đầy trời. Chư Thiên và Thánh chúng cùng nói: “Từ Trời Đâu-suất xuống mời Luật sư.” Luật sư ngồi trang nghiêm, chấp tay nhập định, nhắm mắt thấu thần. khi ấy, có hơn trăm nghìn người đều thấy hương tỏa hoa rơi nghinh đón luật sư bay về Trời. Luật sư vốn là pháp tử của bản đạo, cùng đến pháp đàn tham học. Tuy hạnh giải có chỗ khác nhau, nhưng vẫn cùng chí hướng trước thuật. Thâu thái kiến thức đều đúng lý đúng sự; trích dẫn kinh sách cốt tóm tắt cương yếu. Lại đem phân thành chương mục rõ ràng, cốt nhằm bảo tồn Chánh pháp, duy trì mục đích lợi tha.

Bấy giờ, bốn Thiên vương bạch luật sư Đạo Tuyên rằng: “Khi sắp nhập Niết-bàn, đức Như Lai ở cùng Trời người và đại chúng tại tịnh xá Ngưu đầu phía Nam ao A-nậu-đạt trên đỉnh núi Hương. Ngài bảo Đại Ca-diếp rằng: “Ông hãy cùng Tu-bồ-đề lên đỉnh núi Tu-di thổi kèn pháp lớn triệu tập các Bồ-tát thập địa, thanh văn, Phạm Thiên, Đệ-thích, bốn Thiên vương và chư Phật mười phương cùng về tụ họp tại núi Hương này.” Ca-diếp vâng lời, triệu tập đầy đủ đại chúng. Khi ấy, đức Thế tôn ngồi kiết già phu tọa, nhập định Kim cương Ta-muội. Mặt đất chấn động mạnh đủ sáu cách. Từ mi bạc phóng hào quang chiếu diệu

khấp Đạiii thiên thế giới suốt bảy ngày. Toàn thể đại chúng đều thắc mắc, không hiểu nhân duyên. Đức Thế tôn xuất định Tam-muội, thanh thản mỉm cười bảo đại chúng: “Trước đây, khi ta mới vượt thành ra khỏi cửa cung, Càn-thát-bà chúa thống lãnh thuộc hạ cử hành hằng nghìn bản Thiên nhạc, đến đó hỏi ta rằng: “Ngài muốn đi đâu?” Ta đáp: “Ta muốn đi tìm Đạo bồ-đề.” Càn-thát-bà chúa ấy nói: “Ngài nhất định sẽ thành Chánh giác. Ngày xưa, khi đức Phật Câu-lưu-tôn sắp nhập Niết-bàn, đã giao cho tôi một bình vàng. Trong đó có tháp quý đựng bảy ấn báu. Hai ấn vàng và năm ấn bạc. Dặn tôi luôn luôn cất giữ. Khi thái tử Tất-đạt thành Chánh giác, tôi sẽ tìm đến tận nơi trao lại cho ngài. Chẳng bao lâu nữa, thái tử Tất-đạt sẽ thành Đạo.” Bấy giờ, Thiên vương Đại Phạm và thổ thần Kiên Lao dùng vàng ròng và bạch ngọc xây đàn kim cương lớn, trang hoàng bằng các loại châu báu, ở phía Nam cây Bồ-đề. Càn-thát-bà chúa bạch chư Phật mười phương rằng: “Tôi thấy các đức Phật thời quá khứ, khi mới thành đạo, đều lên đàn kim cương. Lấy nước đựng đầy bình vàng, tưới lên đỉnh đầu của đức Phật để hoàn thành ngôi vị Pháp vương. Nay thấy đức Thích-ca mới vừa thành Đạo, cũng nên bước lên đàn kim cương như các đức Phật ngày trước. Tôi nghe dưới bảy lớp biển trong của núi Tu-di có nước tám công đức. Ngày xưa, khi chư Phật sắp bước lên ngôi vị Pháp vương, đều bước lên đàn kim cương, lấy nước ấy tưới lên đỉnh đầu. Tôi thân hành đi lấy đem về tưới cho đức Thích-ca.” Càn-thát-bà chúa mở bình lấy tháp đựng ấn ra, rồi đem bình đi lấy nước. Bấy giờ, chư Phật mười phương bảo ta bước lên đàn. Ta liền đi vòng quanh đàn ba lượt. Từ phía Nam bước lên đàn, di chuyển về phía Tây, đến đứng giữa đàn, quay về phía Bắc, trải tọa cụ và lễ chư Phật mười phương. Chư Phật bảo ta ngồi nhập định kim cương Tam-muội. Chư Phật lại bảo long vương Bà-kiệt rằng: “Ông hãy xuống đáy biển lớn, trên đỉnh núi Tân-già-la ở bãi nhỏ của Bảo mã vương có động lớn tên là Kim cương tạng. Trong đó có chứa chén Luân vương và chén Pháp vương làm bằng vàng ròng, phía trên gắn thất bảo và bạch ngọc. Khi chư Phật xuất thế, đều lấy một ngàn chén tưới lên đỉnh đầu. Ông hãy đi lấy về đây, không cần lấy chén Luân vương, để đựng nước 8 công đức tưới cho đức Thích-ca.” Long vương vâng lời chỉ dạy, đi lấy chén vàng về giao cho chư Phật. xong xuôi, chư Phật bảo Càn-thát-bà chúa: “Hãy đem nước rót vào chén vàng.” Chư Phật nhận xong, mặt đất chấn động đủ 6 cách. Chư Phật mười phương đều phóng hào quang mây bạc. Trong đó, ca tụng công đức quý báu của chư Phật. Ta xuất khỏi định Tam-muội và cũng phóng hào quang mây bạc, hợp với hào quang

của chư Phật, tạo thành một tán quý phủ khắp Đại thiên thế giới. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú, biển lớn, núi lớn và các nghiệp báo của chúng sinh đều hiện ra trong tán ấy. Trong đó còn có hằng trăm ức quốc độ của chư Phật. Chư Phật bảo ta đứng trên kim đàn. Ta lại lễ chư Phật mười phương. Chư Phật lại bảo long vương Hòa-tu lên đỉnh núi Tần-già. Ở đó có động chứa các bảo tọa của chư Phật và của Chuyển luân vương đều bằng vàng ròng, giống như Phật tọa ở núi Tu-di có chín rồng quấn quanh, Chuyển luân vương tọa có năm rồng quấn quanh, dành cho Pháp vương khi lên ngôi ngồi vào. Bấy giờ, chư Phật lại sai Đại Ma vương và Đại Phạm vương cùng khiêng Phật tọa lên kim đàn. Chư Phật bảo ta ngồi lên. Ta liền nghe lời, ngồi lên. Bấy giờ, chư Phật lấy chén vàng đựng đầy nước tưới lên đỉnh đầu ta. Chư Phật tưới xong, kế đến, bốn Thiên vương, Đế-thích, Ma vương, Đại Phạm lần lượt tưới lên. Khi ta được tưới xong, liền chứng quả Tĩnh Tam-muội. Vô lượng Phật pháp đồng thời hiện ra. Mặt đất lại chấn động mạnh. Hằng trăm nghìn ma quân đều đến quy hàng. Các Phạm vương mười phương đều cầm nhạc khí Trời tấu bài Phật thành Đạo và trong các nhạc khí ấy phát hào quang và nói pháp Ba-la-mật. Bấy giờ, Càn-thát-bà chúa đem bảy ấn báu nói trên giao cho chư Phật. chư Phật nhận xong, ấn vào thất khiếu trên mặt ta và bảo rằng: “Nay ấn vào thất khiếu trên mặt ngài, khiến có đủ Thất giác phần.” Trước tiên, ấn vào diện môn để biết chọn lựa phiến não và trí tuệ. Cứ thế, tai, mắt, mũi, đều được lần lượt ấn lên. Càn-tát-bà chúa lại lấy ấn vàng giao cho chư Phật. nhận xong, chư Phật lại ấn ba chỗ lên bụng ta. Nhờ phép ấn này, ta chứng được quả Tam không trí, hiểu trọn mọi Phật pháp. Kế tiếp, Càn-thát-bà chúa lại giao ấn bạc cho chư Phật. Nhận xong, chư Phật lại ấn lên trán và tay chân ta. Khi được ấn xong, ta đã chứng được quả Vô lậu trí, đầy đủ Ngũ phần pháp thân. Chư Phật ấn xong, lại xòe bàn tay óng ánh sắc vàng xoa lên đỉnh đầu ta. Được xoa xong, ta chứng được trăm nghìn phép Tam-muội và quả Thiên pháp minh môn. Những quả này, ta đã chứng được từ lâu, nhưng vì các chúng sinh, nên phải thị hiện tướng Đồng luân vương và tướng Hy thụy. Đỉnh đầu và tay chân ta đều phóng hào quang ngũ sắc. Trong mỗi một hào quang có đủ trăm nghìn lâu đài. Các hóa Phật của ta đều ngự trong lâu đài ấy, đều thọ ấn và chứng được quả vị lớn lao như ta. Từ khi thành Đạo đến nay, ta thường giữ bình vàng này, nhưng chưa từng đưa ra cho các ông xem. Hôm nay ta mới đưa ra. Đức Phật lại bảo đại sĩ Phổ Hiền mở bình, bưng bảo tháp ra. Phổ Hiền vâng lời làm xong, liền đến đứng trước đức Thế tôn. Đức Thế tôn đứng lên lễ tháp xong, cửa tháp tự

mở ra. Trong đó có 1ba vạn đài bằng trân châu. Mỗi đài có riêng một ấn và kim điệp Tỳ-ni. Còn có 1ba vạn đài, trong đó có năm vị Tỳ-kheo đang nhập định Diệt tận. Đức Phật bảo Văn-thù: “Ông hãy lấy kèn pháp bịt vàng của ta đến chỗ các Tỳ-kheo ấy thổi lên bài ta xuất thế và bài xuất định sâu.” Tỳ-kheo nghe tiếng nhạc, liền xuất khỏi định, hỏi Văn-thù: “Hiện nay, đức Phật nào xuất thế?” đáp rằng: “Chính là đức Phật thứ tư Thích-ca trong thời Hiền kiếp.” Tỳ-kheo lại nói: “Ta là đại đệ tử thuộc hàng thanh văn của đức Phật Câu-lưu-tôn. Khi nhập niết-bàn, đức Phật ấy bảo ta ở trong tháp này giữ gìn các ấn cho đến khi đức Phật Lô-chí bắt đầu nhập niết-bàn.” Bấy giờ, Tỳ-kheo đứng lên khỏi chỗ, từ xa đánh lễ và thỉnh an đức Thế tôn xong, lại bảo Văn-thù: “Đức Phật ấy dạy ta, khi đức Phật Thích-ca nhập niết-bàn, hãy lấy hai mươi ba cái ấn trong số ấn của ta, giao cho đức Phật Thích-ca. Vì sau đó, chúng sinh do nghiệp nặng, tà kiến, không giữ gìn giới luật, nên chư Thiên, long thần không ủng hộ nữa. khiến cho tứ chúng chẳng còn uy đức. Ta giữ các ấn này rồi đem giao cho đức Phật Thích-ca-văn để ấn khắp các giáo pháp còn lại. Ấn vào tứ chúng để dừng phạm giới. Nếu kẻ nào ham tụng kinh điển, ấn vào miệng cho đừng quên. Nếu kẻ nào tu Thiền, làm việc ngay thẳng, đều đem ấn vào. khiến cho mai sau, khi họ mệnh chung, thân xác không bị hủy hoại, đôi khi còn phóng hào quang. Các chúng sinh xấu thấy được điềm lành ấy, đều phát sinh lòng hân hoan tôn kính.” Nói xong lời này, cửa tháp liền tự đóng lại.”

Thứ ba: PHẦN CẦU HÔN

Như kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ thái tử dần sắp trưởng thành. Khi lên mười chín tuổi, vua Tịnh Phạn lập cho thái tử Cung điện 3 mùa: thứ nhất là biệt điện ấm để nghỉ mùa Đông lạnh. Thứ hai là biệt điện mát để nghỉ mùa Hạ nóng. Thứ ba là biệt điện trung hòa để nghỉ mùa Xuân và mùa Thu. Lại xây nhiều hồ đình, trồng hoa quả bốn mùa sau hậu viên. Có nhiều ca kỹ theo giờ hầu hạ. Tiện nghi đầy đủ không thể tả hết. Nhà vua còn nhớ khi thái tử mới sinh, tướng sư A-tư-đà tiên đoán sẽ làm Chuyển luân vương, lại đoán sẽ làm uy vương, lại đoán sẽ xuất gia thành Đạo. Làm sao khiến thái tử không xuất gia để nối ngôi vua? Dòng họ Thích trả lời, nay nên xây gấp biệt điện cho thái tử, sai các thể nữ giúp vui. Nếu thế, thái tử sẽ không lìa bỏ để xuất gia và nói kệ rằng:

*“Lời đoán của Tư-đà,
Chắc chắn sẽ không sai.*

*Họ Thích khuyên lập điện,
Mong sẽ chẳng xuất gia.”*

Nhà vua lại nói với dòng họ Thích: “Các khanh nên xem xét con nhà ai có thể làm phi cho thái tử?” Bấy giờ, năm trăm người họ Thích ai nấy đều nói: “Con tôi có thể làm phi cho thái tử.” Nhà vua trù liệu, nếu thành linh cưới con của họ, lỡ không xứng đôi, sẽ thành ra phụ bạc. Nhà vua lại suy nghĩ thêm, nếu cho rằng có thể thuyết phục được thái tử, chi bằng dùng các loại châu báu làm đồ trang sức rồi giao cho thái tử ban cho các cô gái được tuyển chọn. Dặn dò quan sát, xem thái tử chú ý đến ai thì sẽ cưới làm phi. Suy nghĩ xong xuôi, nhà vua cho gõ mõ rao khắp thành Ca-tỳ rằng: “Từ nay đến ngày mồng bảy, thái tử muốn gặp các cô gái thuộc dòng họ Thích để ban tặng các đồ trang sức làm bằng đủ loại châu báu.” Bấy giờ, tất cả các cô gái trang điểm thân hình lộng lẫy, đến tụ họp ở cửa cung để ra mắt thái tử. Do có uy đức lớn lao, tất cả đều không dám nhìn thẳng thái tử, chỉ nhận bảo vật, cúi đầu bước nhanh qua trước mặt ngài. Cuối cùng, khi đồ trang sức đã hết, có một cô gái thuộc bộ tộc Ba-tư-tra, tên Da-thâu-đà-la, là con gái của đại thần họ Thích Ma-ha-na-ma, cùng tỳ nữ trước sau đi tới. Trông thấy thái tử từ xa, nàng ngước cao đôi mắt, uyển chuyển bước chân. Trang nghiêm nhìn thẳng, không liếc hai bên, tiến đến nghinh đón thái tử, tự nhiên như đã quen thân, không hề bỡ ngỡ, thưa thái tử rằng: “Xin thái tử ban cho đồ trang sức.” Thái tử đáp: “Nàng đến không kịp. Ta đã đem tặng hết rồi!” Cô gái lại thưa: “Thiếp có lỗi gì, đến nỗi thái tử khinh thường, không ban cho đồ trang sức?” Thái tử đáp lại: “Ta không hề khinh thường nàng. Chỉ vì nàng đến không kịp!” Bấy giờ, chiếc nhẫn đáng giá trăm nghìn đang đeo trên ngón tay cái của thái tử bỗng nhiên rơi ra cho nàng. Da-thâu thưa rằng: “Thiếp đến bên thái tử, chỉ đáng được chiếc nhẫn này chăng?” Thái tử đáp rằng: “Những vật ta đang đeo, từ chuỗi anh lạc tự nhiên, nàng được tùy ý lấy đi!” Cô gái lại thưa rằng: “Hôm nay, thiếp nào dám tước đoạt châu báu của thái tử. Thiếp chỉ nên trang điểm thêm cho thái tử mà thôi!” Nói xong, cô gái liền bỏ ra về, lòng không vui mấy.

Bấy giờ, sau khi đức Thế tôn đã thành Phật xong, tôn giả Ưu-đà-di bạch đức Phật rằng: “Tại sao đức Như Lai toan cởi hết chuỗi anh lạc vô giá tặng cho Da-du-đà-la, vẫn không làm cho nàng ấy vui lòng?” Đức Phật bảo Ưu-đà-di: “Hãy chú tâm nghe kỹ, ta sẽ nói rõ.” Ưu-đà-di thưa rằng: “Xin đức Thế tôn nói giúp.” Đức Phật bảo Ưu-đà-di: “Ta nhớ lại vào vô lượng kiếp xa xưa, tại thành Ba-la-nại trong nước Ca-thi-la có

một vị quốc vương tin vào tà kiến, dùng đả kiến cai trị nhân dân. Nhà vua ấy có hoàng tử mắc tội nhỏ, bị ngài đui ra khỏi nước, đến gần một đền thờ Phạm Thiên, cùng phu nhân dừng lại nghỉ ngơi. Lương thực hết hẳn, hoàng tử đi săn bắt thú rừng để nuôi thân. Gặp con kỳ đà, liền rượt theo giết được. lập tức lột da, bỏ vào nước luộc. Khi sắp chín, lại cạn nước. Hoàng tử bảo phu nhân: “Thịt chưa thật chín, nàng hãy đi lấy nước.” Sau khi phu nhân đi xong, hoàng tử đói quá, không chịu đựng nổi, liền ăn thịt kỳ đà. Ăn hết tất cả, không còn lại miếng nào. Phu nhân đi lấy nước về, thấy vậy, hỏi hoàng tử: “Thịt kỳ đà đâu rồi?” Hoàng tử trả lời: “Bỗng nhiên kỳ đà sống lại, bỏ chạy mất!” Phu nhân không tin, suy nghĩ thịt đã chín, làm sao có thể chạy được? Chắc chắn chồng ta vì đói quá, đã ăn hết và nói dối đã chạy đi mất. Từ đó, phu nhân nuôi lòng sân hận, không được vui vẻ. Vài năm sau, phụ vương mệnh chung. Quân thần liền nghênh đón hoàng tử về làm lễ quán đảnh và tôn lên ngôi. Khi đã làm vua, có bao nhiêu châu báu đều đem tặng cho vương phi. Thấy vương phi không vui, nhà vua phán rằng: “Tại sao thần sắc không vui?” Vương phi nói kệ trả lời:

*“Xin đại vương nghe cho,
Ngày xưa khi đi săn, Cầm
cung dao gì đó,
Bắn chết được kỳ đà.
Lột da, nấu sắp chín.
Sai thiệp lấy nước thêm.
Lén ăn không thừa lại,
Nói gạt đã chạy mất!”*

Đức Phật bảo Ưu-đà-di: “Ông nên biết rằng, nhà vua bấy giờ chính là ta. Vương phi ấy chính là Da-du-đà-la. Vì ta đã nói dối, xúc phạm đôi chút, nên bây giờ nàng mới không vui.”

Lại nữa, kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, đại thần Ma-ha-nama thấy tất cả tuyệt nghệ siêu phàm, kiến thức uyên bác của thái tử đều đứng đầu, liền thưa thái tử rằng: “Trước đây, thần đã bảo thái tử không biết nhiều tuyệt nghệ như thế, nên sinh lòng hoài nghi, không chịu gả con gái. Nay thần đã biết rõ, xin thái tử thân nhận con gái thần về làm phu nhân.” Thái tử bèn chọn ngày lành, có sao tốt, tuyển lựa báu vật làm đồ sính lễ, trần thiết nghi vệ của phụ vương đem đi rước dâu. Da-thâu-đà-la trang điểm nhiều chuỗi anh lạc, lại cùng năm trăm thể nữ theo hầu lên đường. Thái tử nghênh đón về cung, cùng nhau hưởng thụ hoan lạc ngũ dục. Nên có bài kệ rằng:

“*Da-thâu-đà-la con đại thần,
 Tên vang khắp nước, xa gần nghe.
 Thái tử chọn ngày lập làm phi,
 Long trọng đón rước về đại nội.
 Thái tử cùng nàng hưởng hạnh phúc,
 Hoan lạc phóng túng không biết chán.
 Giống trên Thiên cung, Kiêu-thi-ca
 Và nàng Xá-chi cùng vui chơi.”*

Bấy giờ, sau khi đức Thế tôn mới vừa thành Đạo, Ưu-đà-di liền bạch đức Phật rằng: “Tôi chưa hiểu ngày xưa, đức Thế tôn cùng nàng Thích nữ Cù-đa-di có nhân duyên gì, khiến nàng ấy từ chối các chàng trai khác, chỉ chọn đức Như Lai làm chồng và tại sao đem lòng vui thích thật tình?” Đức Phật bèn bảo Ưu-đà-di rằng: “Ưu-đà-di! Ông hãy chú tâm nghe kỹ. Nàng Thích nữ Cù-đa-di ấy, không phải chỉ đời này mới chê những chàng trai dòng họ Thích, và hâm mộ ta đâu. Thật ra, vào đời quá khứ xa xưa, cũng đã như thế. nàng đã không cần các chàng trai ấy mà chỉ chọn ta làm chồng. Ta nhớ lại ngày xưa, dưới núi Tuyết, có vô lượng vô biên loại thú chạy nhảy, cùng theo đuổi nhau, tha hồ ăn thịt. Trong số đó có một con hổ cái vô cùng đoan trang, không con nào sanh kịp. Con hổ ấy có bộ lông láng mượt, được vô biên con thú khác lựa chọn sánh đôi. Mỗi con đều nói: “Nàng thuộc về ta! Nàng thuộc về ta!” Lại có các con thú khác bảo nhau: “Các người hãy chờ đợi, xin đừng giành nhau, xem nàng hổ cái ấy chọn lựa ai để sánh đôi. Chàng thú ấy sẽ là vua của chúng ta.”

Bấy giờ, trong đó có một con bò chúa hưởng về hổ cái nói kệ rằng:

“*Thế gian đều lấy phân của ta
 Dem bôi lên đất, cho là sạch.
 Vì thế hổ cái rất đoan trang,
 Nên chọn ta làm chồng của nàng.”*

Khi ấy, hổ cái hưởng về bò chúa đáp kệ rằng:

“*Cổ người có yếm rất to lớn,
 Chỉ dùng kéo xe và kéo cày.
 Làm sao đem thân hôi hám ấy,
 Mơ tưởng làm chồng của ta được?”*

Bấy giờ, lại có một con voi trắng hưởng về hổ cái nói kệ rằng:

“*Ta là voi chúa ở núi Tuyết. Chiến
 đấu dùng ta, đều đắc thắng.*

*Ta vốn có sức oai như thế,
Nàng nay sao chẳng làm vợ ta?"*

Khi ấy, hổ cái bèn dùng kệ đáp lại voi chúa rằng:

*Nếu người nghe thấy sư tử chúa,
Vỡ mặt, ù tai, hoảng chạy trốn.
Phân giải vung vãi sồn khắp nơi.
Làm sao đáng mặt chồng ta được?"*

Bấy giờ, trong số đó có một con sư tử, vốn là chúa tể của loài thú, hưởng về hổ cái nói kệ rằng:

*"Nàng hãy nhìn ngắm thân hình ta,
Phía trước cao lớn, sau thon thả.
Tự do sinh sống ở giữa núi,
Lại biết bảo vệ các loài khác.
Ta chính là vua các loài thú.
Không ai có thể thắng được ta.
Nếu thấy mặt ta, hoặc nghe tên,
Tất cả muôn thú đều bỏ chạy.
Nay ta dũng mãnh đến như thế,
Uy thần vĩ đại không thể bàn.
Vì vậy hổ lành nên biết cho,
Xứng đáng về làm vợ ta đó."*

Khi ấy, hổ cái hưởng về sư tử chúa nói kệ rằng:

*"Sức lực dũng mãnh và oai hùng,
Thân thể hình dung đều đoan chính.
Như thế, tôi nay đã có chồng.
Sẵn sàng kính cẩn về hầu hạ."*

Bấy giờ, đức Phật bảo Ưu-đà-di rằng: "Ưu-đà-di! Ông nên hiểu rằng sư tử chúa thời bấy giờ chính là ta. Hổ cái ấy chính là Thích nữ Cù-đà-di hiện nay. Các loài thú ấy nay là năm trăm chàng trai dòng họ Thích. Đương thời, nàng Cù-đà-di đã chê các loài thú khác, không có ý ưa thích. Nghe bài kệ của ta, liền bằng lòng về làm vợ. Hiện tại cũng thế, nàng lìa bỏ năm trăm chàng trai dòng họ Thích, chê bai xem thường và chọn lựa ta làm chồng."

Lại nữa, kinh Nhân-quả nói rằng: "Khi thái tử lên mười bảy tuổi, nhà vua triệu tập quần thần để cùng bàn luận tìm nơi cưới hỏi cho thái tử. Có vị Bà-la-môn họ Thích tên Ma-ha-na-ma sinh được một cô gái tên Da-du-đà-la. Dung nhan đoan chính, thông minh sáng láng, hiền đức hơn người. Do đó, lập làm phu nhân cho thái tử. Thái tử cưới phu

nhân xong, tuy thường cùng đi đứng nằm ngồi, nhưng không nhuộm mùi thế tục, chỉ chuyên tu Thiên định.” Lại nữa, kinh Phổ-diệu nói: “Khi ấy, các trưởng giả lực sĩ thuộc họ Thích bẩm nhà vua rằng: “Nếu để thái tử làm Phật, sẽ đứt mất dòng dõi Thánh vương.” Nhà vua phán: “Nhà ai có con gái quý xứng đáng lập làm phi cho thái tử thì hãy chằm chước lập thử.” Sai thợ giỏi chế tượng vàng có khắc chữ: “Cô gái nào hội đủ tiêu chuẩn đạo đức, lễ nghĩa như lời trăm bố cáo mới được ứng tuyển.” Nhà vua lại sai hai Phạm chí thân cận đi xem xét khắp nước Ca-di-vệ, gặp một cô gái đẹp, trong trắng như hoa sen, cao quý như tiên nữ. Ấy là con gái của trưởng lão họ Thích, tên là Câu-di. Thấy thái tử có đủ tài năng tuyệt diệu, trưởng lão gã cô gái ấy cho thái tử làm phi. Năm thái tử lên mười bảy tuổi, nhà vua lại lập phi cho thái tử. Tuyển chọn trong số mấy nghìn người, cuối cùng lựa được một cô gái tên là Cừu-di. Đoan trang đứng đầu, thông minh lễ nghĩa nổi tiếng. Ấy là cô gái bán hoa từ thời tiền kiếp. Tuy nạp phi đã lâu, nhưng thái tử không hề chung đụng. Cô gái ham muốn, có ý cặn kẽ. Thái tử bảo: “Nàng là phụ nữ, nếu có ô ướ, sẽ vấy bẩn áo lót của ta.” Vì thế, cô gái không dám lại gần. Các cô gái đều nghi ngờ thái tử không phải là người nam. Thái tử lấy tay chỉ vào bụng phi, bảo: “Sáu năm sau, nàng sẽ sinh con trai.” Từ đó, phi bèn có thai.” Lại nữa, kinh Ngũ-mộng nói: “Thái tử có ba phu nhân. Phu nhân thứ nhất họ Cù-đàm, là con gái của trưởng giả họ Thích tên là Thủy Quang. Phu nhân của trưởng giả là Dư Minh, nhà ở gần thành. Khi sinh con gái, trời sắp xế chiều, ánh nắng chiếu sáng khắp nhà, nên đặt tên con là Cù-di (cô gái sáng). Đây là phu nhân thứ nhất của thái tử. Phu nhân thứ hai sinh ra La-vân (La-hầu-la), tên là Da-đàn, còn gọi là Da-du. Phu thân là trưởng giả Di-thí. Phu nhân thứ ba tên là Lộc Dã, phụ thân là Thích trưởng giả. Vì thái tử có ba phu nhân, nên phụ vương cho lập ra Cung điện ba mùa. Mỗi biệt điện có hai vọn thể nữ để làm vui thái tử. Khi thái tử chưa xuất gia thì làm Chuyển luân vương, gọi tên là Già-ca-việt vương (hoàng đế phi hành). [Xét các kinh Thụy-ứng, Bản-khởi, Thiện-quyền và luận Trí-độ, đều nói rằng La-hầu-la do phu nhân thứ hai Da-du-đà-la sinh ra. Theo các kinh Ngũ-mộng và Thập-nhị-du, lại nói do phu nhân thứ nhất sinh ra. Phần đầu kinh Thập-nhị-du vốn không nói như thế và kinh lại thiếu lưu hành. Sợ rằng các vị La-hán ở Ấn Độ khi biên tập, chú giải phần đầu, đã tạo thành chuyện này.].

Thứ tư: PHẦN NGHI BẢNG

Như luận Trí-độ nói: “Bồ-tát có hai phu nhân. Thứ nhất tên là Cù-

tỳ-da, không sinh con. Thứ hai tên Da-du-đà-la. Khi Bồ-tát xuất gia, ban đêm có người nói: “Thái tử đã xuất gia, tại sao lại có thai, làm nhục dòng họ Thích?” Vì vậy, muốn dùng hầm lửa nóng thiêu sống hai mẹ con. Da-du-đà-hận không có chuyện ấy, lập lời thề lớn: “Nếu ta làm vậy, có con trong bụng, xin cho mẹ con ta đều cháy tiêu trong lửa.” Thề xong, lập tức nhảy vào hầm lửa. Liền đó, lửa tắt, mẹ con đều sống. Lửa biến thành hồ sen, mẹ ngồi trên tòa sen. Nhân thế mới biết là thành thật, không gian dối. Về sau sinh con, giống hệt Bồ-tát. Vua cha rất mừng, làm viên trăm vị hoan hỷ cúng dường đức Phật. đức Phật biến thành năm trăm Tỳ-kheo giống ngài. La-hầu cầm viên ấy bỏ đúng vào bát của đức Phật. mới biết là con thật của ngài.” Lại nữa, kinh Đại-thiện-quyền nói: “Vì nghi ngờ Bồ-tát không phải là người nam, nên mới cưới Thích nữ Cù-di cho ngài. La-vân từ trời biến hóa sinh vào. không phải do cha mẹ hợp lại mà có.” Lại nữa, kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, Ma-ha-ba-xà-ba-đề cùng Thích nữ Da-du-đà La-hầu-la, sắm nhiều đồ cúng và mang các vật dụng đến đền thờ thần Lô-đề-la-ca. Từ tên thần, khu vườn ấy cũng gọi là Lô-đề-la-ca. Đương thời, khi Bồ-tát chưa xuất gia, thường đến đây xoa bóp vui chơi. Trong vườn có tảng đá lớn, Bồ-tát thường hay ngồi lên. Bấy giờ, Da-du-đà-la đưa La-hầu-la ngồi nghỉ trên tảng đá ấy. Sau đó, nàng xô tảng đá xuống nước và lập lời thề rằng: “Nay ta lập lời thề thành thật không gian dối rằng, trừ thái tử, ta sẽ không bao giờ cùng người đàn ông khác rong chơi đây đó. Nếu con ta đích xác là huyết thống của thái tử, không chút gian dối, xin cho tảng đá nổi lên trên mặt nước, không chìm.” Bấy giờ, tảng đá ấy theo đúng lời thề của nàng, lập tức nổi lên khỏi mặt nước, giống như tàu lá chuối trôi trên dòng nước, không chìm. Mọi người chứng kiến cảnh tượng ấy xong, cảm thấy lạ lùng hy hữu. Bàn tán reo hò, hỗn hởi không dứt. Nhảy nhót hát ca, múa ống tay, xoay quạt áo. Cử hành đủ mọi thứ âm nhạc. Lại tổ chức mừng sinh nhật của La-hầu-la. Khi Da-du-đà-la sinh con, nhằm lúc A-tu-la La-hầu-la giơ tay bắt lấy mặt trắng trong giây lát rồi lại buông ra. Vì thế, mới đặt tên là La-hầu-la. La-hầu-la đoan trang khả ái. Ai thấy cũng đem lòng thương yêu. Da dẻ trắng muốt, óng ánh sắc vàng. Đầu tròn như cái tán. Mũi cao như chim anh vũ. Hai tay dài buông xuống quá gối. Cơ thể toàn vẹn, không khuyết tật. Các căn có đủ và rất hoàn hảo.”

Thứ năm: PHẦN THAI NẠN

Như kinh Phật-bản-hạnh nói: “Sau khi đức Như Lai xuất gia đã sáu năm, La-hầu-la mới sinh ra. Ngày đức Như Lai về thăm phụ vương,

La-hầu-la vừa lên sáu tuổi.” Hỏi: “Tại sao La-hầu-la ở trong thai mẹ sáu năm không sinh ra?” Đáp: “Vì ngày xưa, La-hầu-la làm vua, đem tiên nhân bỏ vào vườn sáu ngày, không thả ra, nên phải ở trong thai mẹ sáu năm.” Hỏi: “Tại sao Da-du mẹ ngài mang thai đến sáu năm?” Đáp: “Theo kinh Phật-bản-hạnh nói rằng: “Đức Phật bảo, này các Tỳ-kheo, ta nhớ lại vào vô lượng kiếp quá khứ, có một bầy bò ở ngoài đồng cỏ. Bà chủ dắt con gái ra đó vắt sữa đầy hai bình đã mang theo. Bình lớn giao cho con gái đội, bình nhỏ thì tự mình xách về. Được nửa đường, bảo con gái: “Cố đi nhanh lên! Đường ở đây nguy hiểm. Rất đáng ghê sợ.” Bấy giờ, cô gái thưa mẹ rằng: “Bình này nặng quá. Con làm sao đi nhanh được?” Người mẹ ba lần nhắc nhở con phải đi nhanh, đường ở đây thật đáng ghê sợ. Cô gái suy nghĩ, tại sao mẹ đã bắt đội bình nặng nhất, lại còn thôi thúc đi nhanh. Do đó, đâm ra tức giận, liền thưa mẹ rằng: “Mẹ hãy mang luôn hai bình. Con mắc đi đại tiểu tiện trong giây lát.” Thế là người mẹ phải lấy bình lớn đội lên và xách bình nhỏ bước đi. Cô gái ấy từ từ đi phía sau. Lúc đó, người mẹ phải tay xách đầu đội nặng nề đi suốt 6 câu-lô-xá. Bấy giờ, đức Phật bảo các Tỳ-kheo, nếu các ông có lòng thắc mắc về cô gái đã nuôi lòng tức giận, bắt mẹ phải đội nặng suốt 6 câu-lô-xá ấy, chẳng cần suy nghĩ gì hơn, đấy chính là Thích nữ Da-du-đà-la. Đương thời, nàng đã bắt mẹ đội nặng suốt sáu câu-lô-xá, vì nghiệp chướng ấy, nên đã gánh chịu vô lượng khổ sở trong cõi phiền não sinh tử. Do còn dư nghiệp, kiếp này phải chịu mang thai sáu năm. (Cũng có kinh nói, vào thời quá khứ, La-vân đã bít miệng hang chuột sáu ngày, không mở ra, nên kiếp này phải chịu ở trong thai sáu năm.).

Thứ sáu: PHẦN THÂN DI

Như luận Quán-Phật-Tam-muội nói: “Bấy giờ, Da-du-đà-la và năm trăm thị nữ đôi lúc suy nghĩ, thái tử ra đời, có nhiều điều kỳ lạ. Còn có một chuyện đáng nghi ngờ. Trong đám thể nữ có một cô tên Tu-manna thưa phu nhân rằng: “Thái tử thật là thần nhân. Dù đã hầu hạ nhiều năm, vẫn không thấy được dương căn của ngài, huống là xảy ra những chuyện phạm tục?” Lại có một thể nữ khác tên là Tịnh Ý thưa rằng: “Thưa phu nhân, tỳ nữ hầu hạ thái tử suốt mười tám năm nay, chưa từng thấy thái tử bận tâm về chuyện đại tiểu tiện. Huống chi là những chuyện khác?” Khi ấy, các thể nữ mỗi người tuy nói khác nhau, nhưng đều cho rằng thái tử không thể làm chuyện đàn ông. Bấy giờ, thái tử đang ngủ trưa, bỗng nghe được các thể nữ đều muốn thấy tướng dương

căn giấu kín của ngài, liền cho phát ra hoa sen trắng ngay chỗ dương căn. Màu hoa trắng hồng. Hai ba đóa liên tiếp chồng lên nhau, từ dưới lên trên. Các thể nữ trông thấy, cùng bảo nhau, thần nhân có tướng hoa sen như thế, làm sao tâm của ngài ô nhiễm được? Nói xong, tất cả đều nghẹn ngào không nói gì được nữa. Lúc đó, trong hoa sen bỗng lộ dương căn, dáng như đồng tử. Các thể nữ trông thấy, cùng bảo, hôm nay thái tử thị hiện điều kỳ lạ. Bỗng nhiên hiện ra dương căn, dáng như lực sĩ. Các thể nữ thấy xong, vô cùng vui thích. Khi thái tử thị hiện tướng này, phu nhân thấy được dương căn. Ấy là từng đóa hoa sen chồng lên nhau, như vỏ ốc trời. Trên mỗi đóa hoa có vô số Bồ-tát to lớn, tay cầm hoa trắng, vây quanh dương căn. Hiện ra xong, lại biến mất, như mặt trời lặn. Đây gọi là tướng dương căn giấu kín của Bồ-tát.

Bấy giờ, lại có các dâm nữ cùng bảo đức Cù-đàm là người không có dương căn. Đức Phật nghe xong, liền theo cách ngựa chúa, cho dương căn xuất hiện dần dần. Thoạt đầu, dáng như đồng tử lên tám. Dương căn dần dần to lớn, dáng như thiếu niên. Các dâm nữ thấy xong, đều rất vui thích. Khi ấy, dương căn lớn dần, giống tràng phan bằng hoa sen. Trong mỗi tầng có hàng trăm ức đóa hoa sen. Trong mỗi một đóa hoa sen có hàng trăm ức màu quý báu. Trong mỗi một màu có hàng trăm ức vị hóa Phật. mỗi một vị hóa Phật có hàng trăm ức bồ-tát và vô lượng đại chúng theo hầu. Bấy giờ, các vị hóa Phật đều cùng cất tiếng chế giễu tội lỗi dâm dục của các cô gái bằng bài kệ:

*“Nếu có các nam tử,
Tuổi mười lăm mười sáu.
Trai tráng nhiều sức lực,
Hơn hẳn cả hà sa.
Đem cung cấp bọn gái,
Chẳng thỏa mãn phút giây.”*

Khi các cô gái nghe xong bài kệ này, lòng đầy xấu hổ, buồn bã té nhào xuống đất, giơ tay vỗ lên đầu nói rằng: “Hỡi ôi! Chỉ vì lòng dâm dục xấu xa, khiến chư Phật phải nhắc nhở đến thế. Bọn ta nuôi lòng đen tối, tâm nhiễm ứ dục, không biết tội lỗi, khiến chư Phật nghe được, phải la rầy chán ghét thói dục xấu xa.” Do đó, mỗi người đều chán ghét thân phận làm người nữ. Bốn nghìn cô đều phát tâm Bồ-đề. Hai nghìn cô xa lìa ứ trọc, chứng được quả Pháp nhãn tĩnh. Hai nghìn cô chứng được quả Bích chi vào kiếp mai sau.

Đức Phật bảo A-nan: “Khi ta mới vừa thành Đạo ở bên bờ sông Hy-liên-hà, có năm vị Bà-la-môn cùng thống lãnh bảy trăm năm mươi

đệ tử, tự xưng đã đắc Đạo, đi đến bên ta. bọn họ lấy dương căn quán quanh mình bảy vòng, rồi ngồi trên cỏ và nói: “Bọn ta vì vô dục nên có dương căn như thế này, tự tại như chư Thiên. Nay ta có thần lực vượt xa sa-môn gấp trăm vạn ức lần!” Bấy giờ, đức Thế tôn bảo các vị Bà-la-môn rằng: “Các người không biết được chân thân của Như Lai. Nếu muốn thấy, cứ tự nhiên quan sát. Như Lai đã nhiều kiếp tu hành Phạm Hạnh. Khi còn tại gia, không có dục vọng. Tâm không ô nhiễm, nên mới được phước báo này, giống như ngựa quý ẩn hiện vô thường. Nay ta sẽ thị hiện chút ít chân thân cho các ông xem. Bấy giờ, đức Thế tôn từ không trung giáng hạ. Ngay trên mặt đất biến thành bốn dòng sông giống như bốn biển lớn. Trong bốn biển lớn có núi Tu-di, phóng ra hào quang óng ánh sắc vàng. Ánh hào quang ấy lấp lánh chiếu sáng thân thể chư Thiên. Dương căn từ từ xuất hiện, quán bảy vòng quanh núi Tu-di, giống hệt đóa sen vàng. Từng đóa cùng chồng lên đến Phạm thế. Từ thân đức Phật xuất hiện một ức vô lượng đóa sen quý đủ loại, giống như tràng phan hoa sen, che đầy dương căn. Đóa sen vàng ấy có một đến mười ức tầng. Mỗi tầng có trăm ngàn vô lượng vị hóa Phật. mỗi một vị hóa Phật có trăm ức vị bồ-tát và vô số Tỳ-kheo theo hầu. Các vị hóa Phật phóng hào quang chiếu diệu khắp các thế giới mười phương. Các vị Bà-la-môn chứng kiến xong, vô cùng kinh hoàng tán phục. Không ngờ tướng Phạm hạnh của đức Phật lại diệu kỳ đến thế. thật là không thể nghĩ bàn. Chân thân không ô nhiễm giống như hoa sen. Nay nếu ta đánh lễ công đức bao la như biển của đức Phật và xuất gia cầu Đạo, đều sẽ được thành Chánh quả.”

Bộ thứ 10: YẾM KHỔ

Gồm có 4 phần: Thuật ý, Quan điền, Xuất du, Yếm dục.

Thứ nhất: **PHÂN THUẬT Ý**

Xét rằng:

Ba cõi chia riêng, bốn loài khác tính. Biển dục đắm đuối đều chìm; nhà lửa nhỡ nhơ cùng đạo. Nhưng nhúc sinh sôi; lóng ngóng kêu réo. Bởi vậy bậc Pháp vương mang trọng trách giác ngộ chúng sinh, thường tùy theo cơ duyên ứng hiện, nhằm cứu cánh dẫn dắt trẻ rong chơi về nơi lạc cảnh. Thương xót lưới trần giăng bày, vui mừng giúp được thoát ly. Thế nên, quán vũ nữ cũng tựa thầy sinh; ngộ cung cấm chỉ là mả thối. Thở than nỗi khổ bệnh của sinh già; hâm mộ cảnh thường lạc của xuất thế. Do đó, đã bỏ giang sơn để cầu giải thoát, hàng tà ma để thành Chánh giác vậy.

Thứ hai: PHẦN QUAN ĐIỂN

Như kinh Phật-bản-hạnh nói: “Vua Tịnh Phạn và nhiều chàng trai họ Thích cùng đưa thái tử ra ngoài thành tham quan việc làm ruộng. Bấy giờ, tất cả những nông dân đang lao động trong đồng đều ở trên và cật lực cày cấy. Chim chóc cùng giết hại lẫn nhau. Thái tử nói lên: “Than ôi! Than ôi! Chúng sinh ở giữa thế gian chịu đựng quá nhiều đau khổ. Nào là sinh già bệnh chết, lại còn chịu đủ mọi thứ đau thương. Cứ lẫn lộn trong đó, không thể thoát ly. Tại sao không tìm cách dứt bỏ khổ đau?” Khi nhà vua đã tham quan xong, liền cùng các chàng trai đi vào một khu vườn. Bấy giờ, thái tử ung dung nhìn ngắm, đi dạo khắp nơi, muốn tìm cảnh tĩnh lặng. Bỗng thấy một chỗ có cây Diêm-phù rậm rạp xanh tươi, khiến lòng người ưa thích. Tìm được chỗ, thái tử bảo người hầu, các người hãy rời xa ta, rồi đi dần đến dưới bóng cây, ngồi già-phu trên cỏ, chú tâm suy tư. Thương xót chúng sinh chịu đựng đủ mọi đau khổ về sinh già bệnh chết. Phát khởi lòng từ bi, liền được định tâm, xa lìa dục lạc, xóa bỏ các điều xấu. Khi những phiền não của Dục giới đều hết, bèn chứng được quả Sơ Thiên. Chư Thiên và Đế-Thích thấy thái tử ngồi dưới bóng cây chứng xong quả ấy, cùng bay xuống tận nơi hành lễ, nói ke ca tụng công đức xong, mới trở về Thiên cung. Lúc ấy, chỉ trong giây lát không thấy thái tử trong lòng cảm thấy không vui, nhà vua liền hỏi: “Thái tử của ta hiện giờ ở đâu, tại sao không thấy?” Quần thần nghe hỏi, lập tức đổ xô đi tìm thái tử khắp 4 phía nhưng chẳng ai thấy ở đâu. Chỉ có một vị đại thần nhìn thấy thái tử ngồi tĩnh tư dưới bóng cây Diêm-phù xa xa. Lại thấy những bóng cây khác đều dờ dật chỗ, duy còn bóng cây Diêm-phù che cho thái tử. Chứng kiến sự kiện lạ lùng hy hữu không thể nghĩ bàn ấy, vị đại thần hết sức vui mừng không nén được, phải cấp tốc chạy đến bên nhà vua, quỳ xuống nói kệ đúng theo điều vừa thấy:

*“Thái tử của ngài hiện tại ngồi
Yên lặng dưới bóng cây Diêm-phù,
Kết già tư duy nhập Tam-muội.
Hào quang chiếu sáng tự mặt trời.
Đấy chính là bậc đại trượng phu.
Bóng cây cao vút không lay động.
Kính mời đại vương đi quan sát,
Cung cách thái tử ngồi thế nào.
Giống hệt các Thiên vương Đại Phạm,
Cũng giống Đế-thích Trời Dao-lợi.*

*Thần uy vòi vòi, hào quang sáng,
Hiển hách chiếu diệu khắp rừng cây.”*

Khi nghe xong, nhà vua đi đến bên cây Diêm-phù. Từ xa, nhìn thấy thái tử ngồi kết già dưới gốc cây, giống như đêm đen nhìn thấy ánh sáng phát xuất mãnh liệt từ một đồng lửa lớn trên đầu núi. Uy đức hiển lộ, chiếu tỏ vòi vòi như vầng trăng bỗng hiện giữa tầng mây hay như ngọn đèn lớn soi sáng gian nhà tối tăm. Chứng kiến xong, nhà vua cảm thấy lạ lùng, hy hữu, khắp mình run rẩy, lông tóc dựng lên, bèn dập đầu hành lễ dưới chân thái tử và hôn hờ nói rằng: “Hay thay, hay thay! Thái tử của ta đây có uy đức thật lớn lao!” Rồi nhà vua nói kệ ca tụng rằng:

*“Như đồng lửa đêm trên đầu núi,
Tựa ánh trăng thu giữa đám mây.
Nay thấy thái tử ngồi tĩnh lự,
Tóc dựng thân run, cũng chẳng hay!”*

Xong xuôi, nhà vua lại đánh lễ dưới chân thái tử và nói thêm bài kệ:

*“Ta lại cúi mình một lần nữa,
Đảnh lễ dưới chân có tướng lành.
Từ lúc sinh ra đến hiện tại,
Mới có dịp thấy ngồi tĩnh lự.”*

Bấy giờ, có các trẻ nhỏ còn bồng ẵm, chạy theo nhà vua rúc rích cười đùa, bị vị đại thần rầy la: “Bọn các con đừng kêu réo ồn ào!” Các trẻ nhỏ trả lời: “Tại sao không cho các con vui đùa thỏa thích”. Vị đại thần ấy nói kệ trả lời các trẻ con rằng:

*“Ánh nắng mặt trời tuy dữ dội,
Không thể thu hồi bóng cây mát.
Một trượng hào quang rất tuyệt diệu,
Uy đức, thế gian không sánh nổi.
Ngồi yên tĩnh lự dưới gốc cây,
Trang nghiêm bất động tựa Tu-di.
Trong tâm của thái tử Tất-đạt
Thích bóng cây này chẳng muốn rời.”*

Kinh Phật-bản-hạnh nói: “Thái tử hướng về vua Bạch Tịnh nói kệ rằng:

*Giống hệt nhà vàng lửa cháy rực,
Tựa như mỹ vị pha độc dược,
Hay hồ đây hoa có giao long,
Ngôi báu trước vui, sau rất khổ.”*

Thứ ba: PHẦN XUẤT DU

Như kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, Thiên tử Tác Bình kêu gọi thái tử ra ngoài thành tham quan vườn, chứng kiến chuyện tốt xấu để sinh lòng chán nản, khiến dần dần lìa bỏ thế gian. Thái tử nghe xong, gọi người đánh xe mau mau sửa soạn xe tốt, ta muốn đi thăm khu vườn. Vua Tịnh Phạn hay tin thái tử muốn đi chơi, liền ra lệnh cho tất cả trong ngoài thành Ca-tỳ quét dọn sạch sẽ, trưng bày hương hoa. Trai thanh gái lịch sắp hàng đứng đón. Những kẻ già bệnh chết chóc, khuyết tật đều bắt đuổi xa. Sửa soạn xe cộ, thắng ngựa thuần thực vào xong, người đánh xe bắm lên thái tử: “Xin thái tử biết cho, xe đã chuẩn bị.” Bấy giờ, thái tử theo cửa thành Đông, được tiền hô hậu ủng, đi tham quan khu vườn. Lúc ấy, thiên tử Tác Bình biến thành một người già cả xấu xí, xuất hiện trước mặt thái tử. Ở ngay đầu đường. Thấy xong, thái tử hỏi người đánh xe: “Người này là ai mà thân thể nhăn nhúm gầy gò, mắt đỏ đầy ghèn, cực kỳ xấu xí dị dạng, không giống mọi người?” Rồi hưởng về người đánh xe nói kệ rằng:

*“Đánh xe lành nghề, hãy nghe đây!
Đứng trước mặt ta là người nào?
Thân thể xiêu vẹo, đầu trụi tóc.
Sinh ra đã thế, hay vì già?”*

Bấy giờ, người đánh xe hưởng về thái tử và nói kệ rằng:

*“Đây gọi là lúc đau khổ nhất.
Mất hết vẻ đẹp và hạnh phúc.
Thân thể hủy hoại, đầu lú lẩn.
Chân tay quờ quạng, không tự chủ.”*

Thái tử hỏi người đánh xe: “Người này là một trường hợp đặc biệt hay tất cả mọi người đều như thế?” Người đánh xe trả lời: “Không phải chỉ là một trường hợp đặc biệt. Tất cả thế gian đều như thế cả. Thân phận sang hèn dù khác nhau, nhưng đều không thoát khỏi cái già.” Thái tử nói: “Nếu ta không thoát khỏi cái già này, hãy mau mau trở về cung. Không thoát khỏi cái già làm sao phóng túng vui chơi?” Nhà vua dò hỏi, người đánh xe bắm lại mọi chuyện. Nhà vua phán: “Ít có hình dung như thế.” Sợ thái tử xuất gia, nhà vua cho tặng thêm các trò vui ngũ dục, nhưng thái tử đã chán nản, muốn lìa bỏ những thứ này rồi, chỉ ngồi quán tưởng về nỗi khổ của cái già.

Lần khác về sau, thái tử từ biệt nhà vua, theo cửa thành Nam đi tham quan khu vườn. Nhà vua ra lệnh dọn dẹp đường xá sạch sẽ còn hơn lần trước. Bấy giờ, Thiên tử Tác Bình lại biến thành một người bệnh

xuất hiện trước mắt thái tử. Chỉ còn bộ xương khốn khổ thoi thóp sắp chết nằm giữa đồng phân dờ, lẩn lóc rên la, không ngồi dậy được. Cúi đầu cất tiếng nhờ đỡ dùm lên. Thái tử thấy xong, hỏi người đánh xe: “Đây là người nào mà bụng trướng thật to, giống như nồi lớn, hơi thở khò khè, mình mẩy run rẩy. Chạnh niềm cay đắng, không đành lòng nhìn?” Người đánh xe bèn nói kệ về nhân duyên này:

*“ Thái tử hỏi kẻ đánh xe rằng,
Tại sao người này khổ đến thế?
Kẻ đánh xe bắm lên thái tử,
Tử đại không hòa nên sinh bệnh.”*

Lần khác về sau, thái tử theo cửa Nam thành đi tham quan khu vườn. Bấy giờ, Thiên tử Tác Bình biến thành một tử thi nằm trên giường ở trước mắt thái tử. Mọi người xúm lại khiêng đi, vô số thân gia bà con vây quanh khóc lóc. Vỡ bụng đập đầu, nước mắt như mưa. Kêu gào thảm thiết, nghẹn ngào không chịu nổi. Thái tử thấy xong, động lòng thương xót, hỏi người đánh xe: “Người này là ai mà mọi người khiêng đi và kêu khóc như thế?” Rồi nói kệ hỏi rằng:

*“Thái tử tuyệt đẹp, thân đoan trang,
Hỏi kẻ đánh xe, này là ai,
Nằm ở trên giường, bốn người khiêng,
Người thân vây quanh khóc thảm thương?”*

Người đánh xe hướng về thái tử đáp kệ rằng:

*“Đã bỏ các căn tâm và ý,
Thi hài trơ trơ như gỗ đá.
Người thân khóc lóc, tạm vây quanh.
Ân ái từ nay đành vĩnh biệt.”*

Thái tử lại hỏi: “Ta cũng sẽ như thế chăng?” Người đánh xe đáp kệ rằng:

*“Tất cả chúng sinh có nghiệp này.
Trời người, sang hèn đều như thế.
Tuy sống thiện ác ở thế gian,
Khi vô thường đến đều không khác.”*

Lần khác về sau, thái tử theo cửa thành Bắc đi tham quan. Thiên tử Tác Bình dùng sức thần thông, cách xe không xa, biến thành một người trước mắt thái tử. Cạo hết tóc râu, mặc áo cà sa, bày vai bên phải. Tay phải cầm tích trượng, tay trái mang bình bát đi trên đường. Thái tử thấy xong, hỏi người đánh xe: “Người này là ai, ở trước mắt ta, uy nghi tề chỉnh, đi bộ an nhàn. Một mực nhìn thẳng, không ngó hai bên. Định

thần giữ hạnh, không giống mọi người. Gọt tóc cạo râu, áo thuần màu đỏ, không giống người đời. Màu bát tía xanh tựa như đá chàm? Người đánh xe thưa thái tử rằng: “Đây gọi là người xuất gia. Thường làm điều thiện, xa lìa việc ác. Biết giữ lục căn thanh tịnh, bố thí pháp vô úy, từ bi đối với muôn loài. Che chở, không sát hại chúng sinh.” Thái tử nghe xong, bảo người đánh xe rằng: “Nhà người hãy đánh xe đến bên người ấy.” Người đánh xe vâng lời, cho xe chạy đến nơi. Thái tử hỏi rằng: “Ông là ai thế?” Người ấy đáp kệ rằng:

*“Xem thấy thế gian đều sinh diệt,
Muốn tìm cảnh Niết-bàn vĩnh cửu.
Tâm đã bình đẳng mọi ghét yêu,
Không hưởng dục lạc của trần thế.
Ở dựa núi rừng và gốc cây,
Hoặc ở giữa đồng hay gò mả.
Bỏ hết tất cả mọi sắc tướng,
Quán tưởng Chân như, đi khát thực.”*

Bấy giờ, vì lòng kính nể, thái tử bước xuống khỏi xe, thân hành đến bên người xuất gia, cúi đầu hành lễ, đi vòng quanh ba vòng rồi trở lên xe và lập tức sai đánh về hoàng cung. Lúc ấy, trong cung có một người đàn bà tên là Lộc Uyển, nhìn thấy thái tử trở về, động lòng ham muốn, liền nói kệ rằng:

*“Đức vua Tịnh Phạn hưởng khoái lạc,
Ma-ha-ba-xà chẳng muôn phiền.
Thế nữ trong cung đẹp lộng lẫy,
Biết ai được hầu thái tử đây?”*

Lại nữa, theo các kinh Đại-thiện-quyền và Nhân-quả nói: “Bấy giờ, tuổi tác của thái tử lớn dần, đã đến lúc xuất gia, liền từ biệt phụ vương, đi tham quan khắp bốn cửa thành. Tại ba cửa đầu, gặp gỡ và sinh chán nản. Chỉ ở cửa thứ tư, mới vui mừng gặp được người xuất gia. Các vị tướng sư lỗi lạc đều biết rằng, nếu bấy giờ thái tử không xuất gia, bảy ngày sau sẽ trở thành một bậc Chuyển luân vương cai trị thiên hạ, tự nhiên có đủ thất bảo. Mỗi vị đều đem bẩm báo với nhà vua. Cho tăng thêm một ngàn người trấn giữ tại mỗi cửa thành. Chung quanh phía ngoài thành một du-thiện-na, đặt thêm nhiều người canh gác đề phòng.”

Bài tụng cảnh Già ở cửa Đông:

*“Thành lau rất dễ phá;
Bìu nghiêng lại sắp tàn.”*

*Nương càn đã suy yếu;
Nửa đường thật lở làng.
Đã cùng ngựa trắng mất,
Lại theo hoa đỏ tàn.
Một mai nhan sắc hết,
Đèn khuya ngồi bẽ bàng.”*

Bài tụng cảnh Bệnh ở cửa Nam:

*“Nếp gói tiếc ngày tàn.
Bệnh nguy thành dễ chết.
Còn đâu cỏ trên tuyết;
Đành về dưới núi Mang.
Đau nghẹn cả thân thể;
Khát cháy thấu tim gan.
Cớ sao trong phút cuối,
Đau khổ chẳng tiêu tan?”*

Bài tụng cảnh Chết ở cửa Tây:

*“Trì hoãn tuy khác vẻ,
Diệt tướng cũng như nhau.
Gió nghiệp thổi tiêu hết,
Hư huyền thấy mà đau.
Năm Uẩn đều giả tạm;
Sáu Đường luôn bắt đầu.
Tất cả đều tàn tạ,
Phiền não kết dài lâu.”*

Bài tụng Tăng ở cửa Bắc:

*“Thế huyền sinh ảo ảnh;
Phiền não chấn tâm trần.
Tứ triền đầy dẫy đó,
Ra đi tìm Niết-bàn. Đẹp
bỏ tri kiến nhảm, Mới
thoát khỏi mê man.
Tướng không buồn đã lắm,
Trì quán lại đem làm.”**

Nguyên văn bốn bài tụng này quán uẩn súc. Nên chỉ có thể dịch theo ý. Vài chỗ chưa chắc đã chính xác. Xin dò lại nguyên văn

*Bốn bài tụng này quá uẩn súc, chỉ cốt dịch theo ý. Vài chỗ không chắc đã chính xác. Xin dò lại nguyên văn.

Thứ tư: PHẦN YẾM DỤC

Như kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, thái tử nghe các bài kệ và tụng này xong, khắp mình run rẩy, nước mắt như mưa, hăm mộ sự an lạc của Niết-bàn làm cho các căn thanh tịnh, nên chỉ mong mỗi xuất gia, không thích sống ở thế gian. Nhà vua cùng các quần thần mưu trí, cung nga thể nữ dùng đủ mọi cách mê hoặc thái tử. Con trai của quốc sư Ưu-đà-di làm thị vệ cho thái tử, đã dạy đám phụ nữ phương pháp mê hoặc thái tử bằng bài kệ rằng:

*“Bọn thể nữ các người Có
nhiều mánh khoẻ giỏi,
Khéo mê hoặc thái tử,
Bằng phô bày quyến rũ.
Giả sử kẻ lừa dục
Chân chánh như thần tiên,
Thấy được các người rồi,
Cũng phải động lòng dục.
Huống gì là thái tử.
Nếu xem các người chơi,
Lại không ham hành dục.
Thật không có chuyện ấy!”*

“Tình yêu lấy dục vọng làm căn bản. Thể xác của người vợ cốt lấy lòng yêu kính của người chồng làm hân hoan. Tâm không nhuốm bả vinh hoa là điều rất khó.” Rồi nói kệ rằng:

*“Vợ hiền lấy kính làm hoan lạc.
Kính là hoan lạc rất cao siêu.
Nếu không có kính, chỉ có sắc,
Cũng giống như cây chẳng nở hoa!”*

Thái tử nghe được, liền đáp kệ rằng:

*“Cuộc sống vinh hoa tuy sung sướng,
Sinh già bệnh chết chất bên trong.
Nếu bốn khổ này không có mặt,
Lòng ta sao lại chẳng vui cùng?
Trong bốn khổ “sinh già bệnh chết”,
Ta bị “sinh già bệnh” xé lòng.
Nếu bám vào “sinh” để hoan lạc,
Khác gì cầm thú sống hoà chung?”*

Bấy giờ, thái tử và con trai của quốc sư Ưu-đà-di bàn luận qua lại đến chiều tối. Thái tử thấy đã tối, liền vào cung cùng các thể nữ hưởng

thụ hoan lạc ngũ dục. Tất cả đều quây quần bên nhau. Ngay đêm hôm đó, phu nhân Da-du-đà-la biết mình đã có thai. Lần khác về sau, thái tử hết sức sinh lòng chán nản về hoan lạc ngũ dục này, chỉ muốn xuất gia, nên nó kệ rằng:

*“Mê hoặc ô uế ở thế gian,
Không gì hơn thế xác phụ nữ.
Châu báu y phục khéo che đậy,
Khiến kẻ ngu si đắm đuối ham.
Nếu có kẻ nào biết suy nghĩ,
Như mộng, như huyễn, rất chóng tàn.
Chừa bỏ si mê, không phóng túng,
Sẽ được giải thoát, thân nhẹ nhàng.”*

Lại nữa, kinh Thụy-ứng nói: “Năm lên mười bốn tuổi, thái tử bắu phụ vương xin đi ra ngoài tham quan.” Kinh Nhân-quả nói: “Có người con của vị Bà-la-môn tên Ưu-đà-di, thông minh sáng láng, được nhà vua cho làm bạn cùng thái tử. Nhà vua dặn dò: “Nhà người hãy thuyết phục thái tử đừng xuất gia.” Người ấy vâng mạng, đến bên thái tử thưa rằng: “Thần vâng mệnh nhà vua đến đây làm bạn cùng thái tử. Thưa thái tử, đạo bằng hữu có ba điều thiết yếu: một là có chuyện lỗi lầm, phải khuyên an giúp cho sáng tỏ. Hai là thấy có việc đáng mừng, phải hết sức tán thành. Ba là gặp lúc nguy nan, không thể bỏ mặc. Nay thần dâng lên mấy lời thành thật, xin thái tử đừng nổi chê trách. Từ nghìn xưa, các vị Thánh vương trước tiên đều hưởng thụ hoan lạc ngũ dục rồi sau mới xuất gia. Tại sao thái tử cứ khăng khăng dẹp bỏ tất cả?” Thái tử đáp rằng: “Các vị Thánh vương ấy cuối cùng đều không thoát khỏi đau khổ, nên ta không chịu hành động giống các ngài.”

Bộ thứ 11: XUẤT GIA

Gồm có 10 phần: Thuật ý, Ly tục, Thích phát, Cụ phục, Sử hoàn, Giáo tử, Sai thị, Phật phát, Thì tiết, Hội đồng.

Thứ nhất: PHẦN THUẬT Ý

Thiết nghĩ:

Nhân duyên giả tạm vốn do độn căn của các chúng sinh; Pháp tính thường tồn chính là diệu lý của bậc giác ngộ. Thế nên, khắp Tam giới Lục đạo, các chúng sinh luôn tạo nghiệp để đắm chìm; đủ Bát giải Thập trí, bậc giác ngộ mới dẫn dắt đến giải thoát.

Do đó, đức bổn sư Năng Nhân đã tùy duyên hóa độ. Xót nhà lửa

bốc cháy phừng phừng; thương sông đục trôi phăng cuộn cuộn. Nương cung điện của vua Bạch Tĩnh, phóng hào quang rực rỡ sắc vàng. Chụm đứng trong Tam chương nặng nề, chỉ đây xác điểm tô không thật; ra dạo bốn cửa thành đồ sộ, sợ mây nổi biến hóa vô thường. Tự chua xót sao nhân sinh trầm luân đến thế! Bởi vậy, Thiên vương bỗng ngựa trắng vượt khỏi cấm thành, kẻ hầu đem mũ quý về lại đại nội. Thoát thế tìm chân, vốn là như thế. Tuy Tiêu Sử đời Tần, Tử Tấn đời Châu, hay Hứa Do rửa tai dưới núi Ky; Trang Tử kéo đuôi bên sông Bộc, giả thiết đem ra so sánh, vẫn quá nhỏ bé hẹp hòi! Khiến cho kẻ ngưỡng mộ đức hạnh, đã bỏ ác lập thân; người kính mến uy nghi, đã giữ giới tu thiện. Hủy hoại hình hài để hoàn thành đại nguyện, ngài đã gọt tóc râu trên dung nhan đẹp đẽ; thay đổi phàm tục để thể hội chân lý, ngài đã cởi bỏ áo gấm của bậc quân vương. Xem bề ngoài, tuy thiếu sót sự thân, nhưng trong đó vẫn chứa chan chữ hiếu; xét lẽ nghĩa, dù lỗi đường thờ chúa, song nội tâm vẫn giấu diếm ân tình. Đức ban khắp cả oán thương, đều được hoà thuận; phước thấm chan hoà trên dưới, chẳng chấp lỗi lầm. Bậc thượng trí tin lời ngài dạy, hẳn nhiên được lợi; kẻ phàm phu thiếu thốn bảo ban, phải chịu thiệt thòi. Răn ác thì kẻ phóng túng mới canh tân; khuyến thiện thì người sáng suốt biết hoá cái.

Thế nên, ở rừng tiên vừa liệng trâm xuống đất, bờ Ni-liên khổ hạnh đã bắt đầu. Tắm kim thân bằng nước trong lành, nhập đạo tràng dưới bóng cây mát. Thọ bát cháo cúng dường pha sữa, ngồi kết già trên thảm cỏ mềm. Nhờ đó, thập lực tăng đầy, Lục thông phát đủ. Tà ma cuốn gói, Chánh đạo thành tựu vậy.

Thư hai: PHÂN LY TỤC

Như kinh Nhân-quả nói: “Bấy giờ, thái tử tự tâm niệm: tuổi ta đã lên mười chín. Hôm nay là ngày mồng bảy tháng hai. Thích hợp ra ngoài để xuất gia cầu đạo, chính là lúc này. Suy nghĩ chín chắn xong, thân phóng hào quang chiếu sáng đến các Thiên cung Tứ Thiên và Đạo-lợi, nhưng không cho mọi người thấy được ánh hào quang này. Khi các Thiên vương thấy ánh hào quang, biết đã đến lúc thái tử đã xuất gia, liền giáng hạ xuống bên thái tử, cúi đầu đánh lễ dưới chân rồi chấp tay thưa rằng: “Hạnh nguyện tu tập của thái tử từ vô lượng kiếp đến đây, hôm nay đã được thành tựu.” Thái tử đáp rằng: “Đúng như lời của chư thiên. Chính là hôm nay, nhưng phụ vương đã ra lệnh canh giữ nghiêm mật khắp trong ngoài. Ta muốn ra đi mà không có cách.” Chư Thiên đáp bạch rằng: “Chúng tôi sẽ tạo phương tiện để thái tử ra đi không ai

hay biết.” Lập tức dung thần lực khiến mọi người đều ngủ say. Bấy giờ, trong lúc ngủ, Da-du-đà-la thấy ba giấc mộng lớn: một là thấy mặt trăng rơi xuống đất. Hai là thấy rừng rụng. Ba là thấy mất cánh tay phải. Quá kinh hoảng, phu nhân giật mình thức dậy, bầm cùng thái tử và kể lại đầu đuôi. Thái tử trấn an: “Nàng xem, trăng còn trên trời. Rừng thì không rụng. Tay cũng hãy còn. Nên nhớ mọi giấc mộng đều hư huyền không thật. Nàng không nên lo sợ quá.” Phu nhân lại thưa: “Theo thiếp suy nghĩ, những giấc mộng ấy là điềm thái tử xuất gia.” Thái tử đáp rằng: “Nàng hãy ngủ yên, đừng lo âu điều ấy.” Phu nhân nghe lời, yên tâm nằm ngủ.”

Lại nữa, kinh Phổ-diệu nói: “Bấy giờ, Bồ-tát xem các vũ nữ ca múa ban đêm. Nhìn qua hàng trăm tiết mục như cọng lá chuối khô bay lượn vô hồn. Tất cả chín khiếu đều dơ dáy, chẳng có gì đáng ham say. Đến khi sao đêm vừa hiện, liền bảo Xa-nặc thức dậy, chuẩn bị sẵn ngựa Kiên-trắc. Khi thái tử vừa ra lệnh xong, bốn vị Thiên vương cùng vô số các Dạ-xoa nữ và loài rồng đều trang bị đầy đủ áo giáp, từ bốn phương bay đến, cúi đầu hành lễ trước thái tử rồi thưa rằng: “Nam nữ trong thành đều hết sức mệt mỏi. Bọn khổng tước cũng hết sức mệt mỏi, nên đã ngủ say cả rồi.”

Lại nữa, kinh Bản-khởi nói: “Chư Thiên đều bảo: “Thái tử nên đi liền, sợ bị ngăn cản. Xin ngài hãy mau mau đi khỏi thật xa đồng lửa lớn này.” Khi thái tử đã suy nghĩ thấy thật sự như thế xong, trời đã về khuya, Thiên vương Tĩnh Cư và chư Thiên cõi Dục giới đều tề tựu đông đảo giữa hư không, cùng đồng thanh bạch thái tử: “Tất cả hoàng gia trong ngoài đều đã nằm ngủ say sưa. Bây giờ chính là lúc xuất gia.” Thái tử bèn thân hành đến bên Xa-nặc, nhờ thần lực nên Xa-nặc liền thức dậy. Thái tử ra lệnh: “Nhà ngươi hãy dẫn ngựa Kiên-trắc đến đây cho ta.” Xa-nặc nghe xong, khắp mình run rẩy, lòng đầy do dự: thứ nhất là không muốn trái lệnh của thái tử. Thứ hai là lo sợ sắc chỉ nghiêm khắc của nhà vua. Suy nghĩ rất lâu, Xa-nặc rơi lệ thưa rằng: “Đại vương đã ban sắc chỉ như thế. Bây giờ không phải là lúc đi chơi, cũng không phải là lúc đi đánh dẹp quân địch. Làm sao giữa đêm hôm khuya khoắt, bỗng dưng thái tử lại đòi thặng ngựa đi đâu?” Thái tử đáp lại: “Bây giờ ta muốn đi tìm phương cách chế ngự mọi kết tập phiền não cho tất cả chúng sinh. Nhà ngươi đừng trái ý ta!” Bấy giờ, Xa-nặc cất tiếng khóc lớn, mong cho phu nhân Da-du-đà-la và hoàng gia đều biết thái tử sắp sửa ra đi. May nhờ thần lực của chư Thiên, tất cả đều ngủ vùi như cũ. Xa-nặc đành phải dắt ngựa đến. Thái tử từ từ bước tới,

bảo Xa-nặc và ngựa Kiên-trắc rằng: “Tất cả mọi yêu thương rồi sẽ ly biệt. Sự nghiệp thế gian dễ dàng xây dựng, nhân duyên xuất gia rất khó hoàn thành.” Xa-nặc nghe xong, im lặng không nói nửa lời. Do đó, ngựa Kiên-trắc không hí lên nữa. Bấy giờ, thái tử thấy trời hé sáng, trên thân liền phóng hào quang chiếu khắp mười phương, cất tiếng sư tử nói lớn: “Theo gương chư Phật thời quá khứ, hôm nay ta cũng xuất gia!” Liền đó, chư Thiên bỗng chân ngựa và đỡ Xa-nặc, Thích-đề-hoàn-nhân cầm lọng theo hầu. Chư Thiên lập tức ra lệnh mở cửa thành Bắc thật nhẹ nhàng, không nghe tiếng động. Xa-nặc lại buồn, cửa đóng chặt then, ai mở được đây? Khi ấy, các quỷ thần và A-tu-la nhẹ nhàng mở cửa. Thái tử nhờ đó ra được ngoài thành. Từ giữa không trung, chư Thiên ca hát theo hầu. Đến khi trời sáng, đoạn đường đi qua đã được 3 du-xà-na. Bấy giờ, Thiên chúng theo hầu thái tử đến đây, mọi việc giúp đỡ đã xong, liền bỗng nhiên biến mất. Thái tử tiếp tục ra đi, đến chỗ tiên nhân Bạt-già ở giữa rừng, bèn dừng lại, bước xuống võ lưng ngựa và nói rằng: “Chuyện khó làm, người đã làm xong.” Rồi lại bảo Xa-nặc rằng: “Chỉ có một mình nhà người đơn độc đi theo ta, thật là hiếm có! Bấy giờ, ta đã đến được chỗ bình an. Nhà người và Kiên-trắc cùng có thể trở về hoàng cung.” Vừa nghe thái tử nói xong, Xa-nặc kêu gào khóc lóc, té xuống nằm mê man dưới đất, không gượng lại được. Kiên-trắc nghe nói phải trở về, bèn co gối quỳ xuống liếm chân thái tử, nước mắt rơi xuống như mưa. “Nay ta làm sao có thể bỏ mặc thái tử để trở về cung một mình?” Thái tử đáp lời: “Định luật của thế gian là sống một mình, chết một mình. Há lại có bạn? Nay ta vì muốn diệt trừ mọi nguồn cội đau khổ nên mới đến đây. Khi mọi khổ đau đã chấm dứt, ta sẽ cùng tất cả chúng sinh kết làm bè bạn.”

Lại nữa, kinh Phật-bản-hạnh nói rằng: “Bấy giờ, bốn Thiên vương hộ thế và Trời Đế-thích biết giờ xuất gia của thái tử đã đến, mỗi vị tùy theo địa vị của mình, sửa soạn trang nghiêm, thống lãnh các thân thuộc đông đến hàng trăm vạn, tiền hô hậu ủng, cử hành âm nhạc, từ bốn phương kéo đến, bao bọc ba lớp chung quanh thành Ca-tỳ. Tất cả đều cúi đầu chấp tay, khom mình hướng về thái tử, đứng chập chững không. Khi ấy, lại thấy sao Quỷ và mặt trăng cùng tụ họp, chư Thiên đồng thanh nói lớn: “Thưa đại Thánh thái tử, sao Quỷ đã họp mặt. Nay vừa đúng giờ. Muốn cầu diệu pháp, xin dừng ở đây.” Thái tử nghe xong, nhìn lại các thể nữ ô quế dơ dáy, ngũ say không thức, liền lấy tay kéo tóc bảo tĩnh dậy, rồi lấy chân hất vào mình, nhưng bọn thể nữ ấy vẫn không hay biết (trừ phần này, các phần khác điều giống như trên).

Khi thái tử đã ra khỏi thành, liền cất tiếng sư tử nói lớn : “Ta thề phải chứng được Chân như Bồ đề mới trở về lại trong thanh này để hoá độ”. Tuy nhiên, ở đó có vị thần của cây Ni-câu-đà (giống cây đa) to lớn nhất nói kệ với thái tử rằng :

*“ Nếu người muốn đón ngã cây cối
Chắc chắn phải chặt hết gốc rễ.
Như món vật này cần dứt bỏ,
Qua sông phải đến được bờ nọ.
Một lời đã nói không được sai,
Chúc oán vừa xong , chớ mừng rỡ!”*

Bấy giờ , thái tử nói kệ trả lời thần cây đa rằng :

*“ Núi Tuyết có thể di chuyển được,
Nước biển có thể tát cạn được ,
Bầu Trời có thể rơi xuống đất ,
Lời ta đã thốt , quyết không sai!”*

Khi cõi mũ quý trao cho Xa-Nặc đưa về bắm lại với phụ vương , thái tử nói kệ rằng :

*“ Giả sử thương yêu cùng tụ họp ,
Đến thời rồi cũng phải chia ly.
Thấy rõ vô thường ngăn ngại ấy ,
Tìm phương giải thoát quyết ra đi !”*

Xa- nặc nghe xong, đáp kệ rằng :

*Giả sử lấy sắt đúc thành kim, Rồi
đem ra nghe lời thề ấy, Người
nào chẳng thấy tim tê tái, Hướng
tôi là kẻ sinh cùng ngày!”*

Bấy giờ, thái tử nói kệ trả lời lại Xa- Nặc:

*“ Giả sử huyết nhục của ta đây,
Cho đến da dẻ và gân cốt,
Tất cả đều bị nghiền tan nát,
Hay là tính mạng không bảo toàn,
Nếu ta không trút được gánh nặng,
Vượt mọi đau khổ, đạt căn nguyên,
Chưa chứng giải thoát, ngồi Đạo trường,
Quyết sẽ không về gặp người nữa!”*

Khi ấy, Xa-nặc oà lên khóc lớn, thưa thái tử rằng: “Con ngựa này tuy là loài vật, nhưng vẫn còn biết đau thương, rơi nước mắt khóc lóc, quỳ xuống hai bàn chân của thái tử. Huống chi là người thân thích ruột

thịt, sẽ phải đau khổ đến dường nào!” Bấy giờ, thái tử lấy tay vuốt đầu ngựa chúa Kiên-trắc và nói kệ rằng:

*“Thái tử lấy tay có văn lười,
Tướng tốt pháp luân chữ vạn rõ,
Bàn tay mềm mại ánh sắc vàng,
Ve vuốt trên đầu ngựa Kiên-trắc.
Giống hai người thân ngòi tâm sự:
“Người cùng ngày sinh, ngựa Kiên-trắc!
Chớ nên hí buồn, thêm áo não!
Người đã lập công xong xuôi cả.
Nếu ta chứng được pháp Cam lộ,
Công lao xứng đáng đã chuyên chở,
Ta sẽ chia cho Pháp vi diệu,
Đền đáp công ấy, quyết chẳng sai!”*

Thứ ba: PHẦN THÍCH PHÁT

Kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, thái tử lấy lại cây dao có chuôi trang sức bằng thất bảo xen lẫn Châu ma-ni đeo bên hông Xa-nặc. Tự dùng tay phải nắm chuôi dao rút ra khỏi vỏ. Lập tức dùng tay trái nắm búi tóc có màu xanh tía của hoa Ưu-bát-la, tay phải đưa dao bén ấy cắt đứt và thuận tay liệng vào không trung. Trời Đế-thích lấy làm kỳ lạ, hết sức vui mừng, hứng ngay búi tóc, không cho rơi xuống, dùng áo Trời tuyệt đẹp đỡ lấy, bọc lại. Chư Thiên đem các phẩm vật quý báu nhất trên các cõi Trời ấy cúng dường cho thái tử. Khi ấy, Thiên chúng Trời Tịnh Cư ở cách thái tử, không gần không xa. Có một tràng hoa tên Tuman-na, hoa từ tràng này rơi xuống, hóa thành một người hớt tóc cầm dao cạo sắc bén đứng chờ. Thái tử nói với người ấy rằng: “Ông có thể hớt tóc cho ta không?” Người ấy trả lời: “Được lắm chứ!” Rồi dùng dao ấy cạo tóc cho thái tử. Bấy giờ, Trời Đế-thích lấy làm kỳ lạ, tóc vừa cạo xong, không để một sợi nào rơi xuống đất, từng sợi một, đều dùng áo Trời hứng lấy và cúng dường lại cho chư Thiên Tam Thập Tam. Búi tóc, mũ, lược của Bồ-tát đến nay vẫn còn nguyên vẹn.”

Theo sách Cảm-ứng-ký của luật sư Đạo Tuyên nói rằng: “Thiên nhân trả lời luật sư: “Khi vừa thành Đạo cho đến mười ba năm sau, đức Như Lai ở tại tịnh xá Kỳ-hoàn. Bấy giờ, Thiên vương Đại Phạm mời đức Phật thuyết pháp. Hằng trăm ức chư Phật mười phương đều đến tụ họp. Các Bồ-tát, Thanh văn, Bát bộ long thần trong đại thiên thế giới cũng tề tựu ở Kỳ-hoàn. Khi ấy, Thích-đề-hoàn-nhân bạch đức Phật

rằng: “Thưa đức Thế tôn, tôi thấy Thiên vương Đại Phạm mời đức Phật thuyết pháp. Bây giờ tôi muốn tắm cho đức Phật, kính xin ngài bằng lòng. Đức Phật liền bằng lòng. Lập tức có hành cung bằng thất bảo và các loại nước nóng ướp hoa thơm để tắm cho đức Phật. Đức Phật bảo A-nan: “Ông hãy đến toà kim cương dưới cây bồ đề ở phía Tây tháp lấy cây dao thất bảo và bồn tắm kim cương của ta. Ta sắp sửa cạo tóc.” A-nan vâng lời, đi lấy đem về chỗ đức Phật. Đức Phật nhận dao xong, bảo khắp đại chúng rằng: “Từ khi thành Đạo đến nay, ta chưa từng nói với các ông về nhân duyên của dao này. Hôm nay các ông hãy nghe kỹ, khi ta mới ra khỏi thành, xa cung điện của phụ vương chừng sáu mươi dặm, Xa-nặc bạch ta rằng, bây giờ tôi hơi mệt, xin dừng chân nghỉ ngơi một lát. Ta nghe lời, dừng lại. Ngay chỗ nghỉ chân, có một hồ Đại long, chu vi rộng bốn mươi dặm. Hồ có nhiều hoa sen ngũ sắc, bốn bề hoa cỏ xanh tươi khiến người ta ưa thích. Ta đến bên hồ, vốc nước rửa mặt. Bỗng nhiên có hai thiếu niên đi đến bên ta, hỏi ta đi đâu. Ta đáp, đi tìm Đạo Bồ-đề. Thiếu niên ấy bảo, tôi là Long vương của hồ này. Từ khi thư tịch Vi-đà ghi chép, có nghìn Phật sẽ xuất thế trong Hiền kiếp này, tôi làm thân rồng đến nay đã trải qua mười đại kiếp, mấy lần thấy các Thế tôn thành Đạo và nhập Niết-bàn. Khi đức Phật Câu-lưu-tôn nhập diệt, đã đem giao phó cho tôi một bồn tắm kim cương, trong đựng thế đao. Kể từ ba vị Phật xuất thế trong Hiền kiếp đến nay, thế đao và bồn kim cương đã được lần lượt giao phó. Hôm nay, tôi muốn mời ngài xuống long cung để sửa soạn cúng dường chút ít lễ vật. Không biết ngài có nhận lời chăng? Ta liền đi theo xuống đến long cung thọ lãnh cúng dường. Rồi thiếu niên đem thế đao bằng thất bảo dâng cho ta và nói, hôm nay ngày tu Đạo, sẽ có nhiều ma quỷ quấy nhiễu. Mỗi khi muốn tĩnh tư, nên đem dao này để yên trên gối phải. Dao này sẽ phóng hào quang chiếu sáng khắp thân ngài, hóa thành nghìn vạn trượng. Từ hào quang ấy, hiện nên một tấm màn che phủ thân ngài. Trên tấm màn ấy, có hằng trăm nghìn lực sĩ cầm dao, uy nghi ngoài sức tưởng tượng. Ma quỷ thấy được, sẽ kinh sợ, không nổi ác tâm phá phách. Đợi đến khi ngài thành Đạo, sắp sửa gọt tóc râu, tôi sẽ đem bồn tắm kim cương ấy đến chỗ ngài. Khi ta vừa thanh Đạo, xuống sông tắm rửa, Long thần ấy liền mang bồn đến cho ta. Bây giờ, đức Phật bảo Phạm vương: “Ông hãy mang dao quý bay lên Thiên cung.” Và bảo các thổ thần Kiên Lao: “Từ cội kim cương, hãy tạo nên đài kim cương cao bảy mươi do-tuần cho đức Như Lai ngồi lên.” Lại bảo Long vương Ta-kiệt: “Ông hãy hóa thân thành tám vạn bốn nghìn hình rồng vàng. Đầu bằng thất bảo, mình

bằng vàng ròng. Từ đỉnh núi Tu-di, phun nước 8 công đức tưới xuống đỉnh đầu đức Thế tôn.” Lại bảo Trời Phạm-ma: “Ông hãy gội đầu tóc cho đức Thế tôn.” Ra lệnh cho Thích-đề-hoàn-nhân: “Ông hãy cầm bồn kim cương hứng tóc cho đức Thế tôn.” Khi ấy, Thiên vương Hóa Lạc biến thành tán bạc che mát đỉnh đầu của đức Như Lai. Chư Phật mười phương đều đến bên ta, cùng ngồi lên đài kim cương và tay cầm dao thất bảo. Chư Phật đưa bàn tay óng ánh sắc vàng lần lượt xoa lên đỉnh đầu ta. Khi được xoa xong, ta có đủ trăm nghìn phép Tam-muội. Chư Phật bảo Thiên vương Đại Phạm: “Ông hãy cầm dao gọt tóc cho đức Như Lai.” Khi Thiên vương ấy cầm dao sử soạn gọt tóc, liền không thấy đỉnh đầu của đức Như Lai. Tìm lên búi tóc trên đỉnh, cũng chẳng thấy. Đức Phật bảo Phạm vương: “Ta thấy chư Phật đời quá khứ đều tự gọt tóc. Tất cả phàm Thánh đều không thể thấy được đỉnh tướng của ta.” Ta bèn tự tay gọt tóc. Râu tóc đều sạch, chỉ còn hai râu mép, dù đã gọt, vẫn không chịu rụng. Gọt xong, ta xuống sông tắm gội. Bấy giờ, các Phạm vương, Đế-thích, Long vương đều tranh nhau lấy tóc của ta. đức Phật bảo đại chúng: “Hãy giao cho Phạm vương, Đế-thích, Phạm-mas và Long vương mỗi người chút ít tóc râu.” Cũng giao cho nhà vua Tịnh Phạn chút ít. Chư Phật mười phương lại bảo ta rằng: “Thiên vương Đại Phạm này chính là vị thí chủ lớn hàng đầu của ngài. Ngài hãy hiện đỉnh tướng cho Phạm vương ấy cầm dao gọt lại tóc râu.” Ta nghe lời này, bèn hiện đỉnh tướng ra. Ta cầm dao này giao cho Phạm vương. Mặt đất vì thế, chấn động đủ sáu cách. Dao phóng hào quang chiếu sáng hàng trăm ức quốc độ của chư Phật. Ta tuy đã hiện ra đỉnh tướng, nhưng chỉ lên đến Sắc giới đỉnh. Bấy giờ, Phạm vương liền bay lên đến đỉnh tướng mới gọt được tóc cho ta. Sau đó, gọt hai râu mép. Khi râu mép rơi xuống, phóng ra hào quang lớn, rơi xuống đến Diêm-phù-đề, hóa thành hai tòa bảo tháp, cao đến đỉnh tướng, đầy đủ mọi thứ trang nghiêm. Từ lúc ta thành Phật đến nay, hai bảo tháp này có mặt trước hết. Chư Phật mười phương đồng thời bảo ta: “Hãy đem hai bảo tháp râu mép này giao cho Phạm vương giữ gìn. Sai thổ thần Kiên Lao tạo tháp kim cương nhỏ để đựng thế đao và bồn vàng này. Chúng tôi thấy chư Phật đời quá khứ, khi mới thành Chánh giác, đều cầm dao này gọt tóc và nói xong “Đến thật là hay!” thì râu tóc đã rụng xuống. Nay ngài đã thành Đạo, hãy cầm dao này đến Lộc uyển thế độ cho năm người giống như chư Phật đời quá khứ.” Ta nghe lời ấy, liền đến Lộc uyển thế độ cho năm vị Bà-la-môn. Từ đó về sau đều gọi họ là Thiên Lai hay Yết-ma. Lại bảo Tu-bồ-đề: “Từ giới đàn, hãy phóng lửa chiếu sáng để triệu tập

hàng trăm ức chư Phật và các vị hóa Phật của ta đến tụ họp tại giới đàn. Tu-bồ-đề vâng lời, đi triệu tập xong xuôi. Từ giảng đường, đức Như Lai cầm thế đao, A-nan bưng bồn bồn vàng, cùng đại chúng Trời người đi đến giới đàn, vòng quanh ba lượt, rồi theo phía Bắc bước lên đàn, bảo Thiên vương Đại Phạm: “Ông hãy bố thí thợ thuyền và vàng sắt trên Trời để ta chế tạo thế đao.” Lại bảo thổ thần Kiên Lao: “Ông hãy bố thí kim cương, ta sắp chế tạo tháp nhỏ đựng thế đao này.” Lại bảo Long vương Ta-kiệt: “Thợ ròng của ông giỏi nhất, có thể chế tạo hộp đựng dao quý cho ta.” Các Thiên nhân vâng lời, bố thí đủ mọi thứ. Nhờ thần lực của đức Như Lai, chỉ trong khoảng thời gian một bữa ăn, cả ba loại đều hoàn thành. Dao quý chế tạo được tám vạn bốn nghìn cái, đem cho vào hộp và đựng trong tháp kim cương. Lại bảo chư Phật mười phương đều cúng dường dao và tháp, số lượng lên đến tám mươi ức cái. Tất cả đều được giao cho Văn-thù và Phổ Hiền. Đức Phật bảo Phổ Hiền: “Sau khi ta nhập Niết-bàn, hãy đem các tháp cúng dường này an trí khắp tám mươi vạn ức nước lớn trong Đại thiên thế giới, mỗi nước một tháp. Cõi Diêm-phù-đề có tám vạn bốn nghìn món phiến nã, đều mong ước được giải thoát. Hãy giúp cho họ được xuất gia, siêu độ khỏi vòng sinh tử luân hồi. Lớ lợ công đức lợi sinh ấy nhiều không thể nói hết.” Đức Phật bảo Văn-thù: “Qua năm sau, ông mang dao, tháp sang an trí trong động kim cương ở núi Thanh lương bên Chấn-đán (Trung Quốc).” Đức Phật bảo A-nan: “Ông hãy về cung của phụ vương lấy tóc của ta, đem đến đây giao cho Đế-thích.” A-nan vâng lời, đi lấy về giao xong. Đức Phật bảo Đế-thích: “Ông tính tóc ta tạo ra bao nhiêu bảo tháp?” Đế-thích thưa rằng: “Tôi tùy theo số tóc của đức Như Lai, mỗi sợi tóc xoắn sẽ tạo ra một bảo tháp.” Đức Phật bảo Long vương: “Hãy sai thợ chế tạo bình mã nã, hộp vàng ròng giao cho Đế-thích để đựng tóc xoắn.” Bấy giờ, Đế-thích sai thợ Trời chế tạo, tính toán phải mất ba mươi bảy ngày mới hoàn thành. Đức Như Lai dùng thần lực, nên chỉ trong khoảng thời gian một bữa ăn, tháp đựng tóc đã hoàn thành. Số lượng lớn đến hai mươi sáu vạn cái. Đức Phật bảo Đế-thích: “Ông hãy lưu lại ba trăm bảo tháp cất giữ trên Trời. Số lượng còn lại, sau khi ta nhập Niết-bàn, hãy đem tám vạn bốn nghìn cái giao cho Văn-thù-sư-lợi an trí ở Diêm-phù-đề cũng như ở các nước trên Trời để Chánh pháp của ta được loan truyền rộng rãi thuận lợi khắp nơi.” Đức Phật lại bảo A-nan: “Ông về cung của phụ vương lấy râu mép của ta. Tổng cộng có sáu mươi bốn sợi. Hai sợi đã cúng dường cho phụ vương. Số còn lại, hãy đem về đây. Ta sắp sửa tạo tháp.” A-nan vâng lời, đi lấy về giao cho đức Thế tôn. Bấy

giờ, đức Phật bảo bọn La-sát: “Ta bố thí cho các người hai sợi râu mép này. Các người phải chế tạo hộp thất bảo và tháp trầm hương đựng râu mép được cúng dường này. Nhờ uy đức của râu, khiến cho bọn người có đủ mọi thứ ăn uống. La-sát bạch Phật rằng: “Nhờ đức Thế tôn bố thí râu mép, sai tạo ra bảo tháp. Không biết tháp phải cao bao nhiêu?” Đức Phật bảo: “Cao chừng bốn mươi do-tuần. Số lượng râu còn lại cũng nên tạo nên hộp và tháp cao chừng ba trượng.” Các La-sát vâng lời, tạo tháp và đều hết sức vui mừng. Đức Phật lại bảo các La-sát: “Các người nên cố gắng giữ gìn, đừng để các ngoại đạo, người xấu, ma quỷ, rồng dữ phá hủy bảo tháp của ta. Tháp này là tính mạng của các người. Nhờ giữ gìn bảo tháp, nên các thứ ăn uống đều có đủ hằng ngày. Mỗi năm, tháp này sẽ phóng hào quang ba lượt, chiếu sáng thân thể các người. Thường mưa xuống các thứ gạo cơm, đường mật, rau quả đầy đủ theo nhu cầu. Nếu nuôi lòng ác, hào quang sẽ không xuất hiện, lương thực đều biến mất. Nếu thấy xảy ra các tai họa này, các người phải được hết đám La-sát đến trước tháp ăn năng sám hối hết sức, thì hào quang lại phóng ra, lương thực lại có đầy đủ.” Sáu mươi tháp đựng râu mép còn lại, khi đức Thế tôn nhập Niết-bàn, đem giao lại cho Bồ-tát Vô Ngôn, sai giữ gìn hơn nữa, đừng để các vua ác phá hủy. Trong sáu mươi nước lớn có chữ nghĩa học hành ở Diêm-phù-đề, mỗi nước an trí một bảo tháp. Sai thổ thần Kiên Lao lấy kim cương làm tháp, cao chừng ba trượng để đựng hộp râu. Chọn lựa các danh sơn trong sáu mươi nước lớn ấy, đục đá làm khám rồi dựng bảo tháp vào trong. Cửa khám phải khóa chặt, không cho các vua ác sau này mở ra phá hủy, không giữ được lâu dài.”

Thứ tư: PHẦN CỤ PHỤC

Kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, thái tử đã gọt tóc xong, Trời Tịnh Cư lại biến thành người thợ săn, mình mặc áo cà sa nhuộm đúng màu, tay cầm cung tên. Thấy được, thái tử bảo rằng: “Ông có thể cho tôi chiếc áo cà sa này chăng? Tôi sẽ tặng ông chiếc áo Ca-thy có giá trị hằng trăm ngàn ức vàng, lại được ướp đủ loại hương trầm ngào ngọt.” Và nói kệ rằng:

*“Chiếc áo giải thoát của Thánh nhân,
Người mang cung tên mặc không hợp.
Xin ông hoan hỷ tặng cho tôi,
Đừng tiếc cùng tôi đổi* áo Trời.”*

Người thợ săn đáp lại rằng: “Hay thay! Tôi thật không hề tiếc.” Khi ấy, chiếc áo do Trời Tịnh Cư hóa phép lọt vào tay Bồ-tát; chiếc áo

Ca-thy tuyệt đẹp của Trời bay lên không trung. Chỉ trong khoảnh khắc một niệm, đã trở về lại Phạm Thiên. Do thành tâm muốn tặng chiếc áo tuyệt đẹp, nên khi đã thấy thế, Bồ-tát hết sức vui mừng. bấy giờ, Bồ-tát đã gọt tóc xong, thân lại mặc áo cà sa, hình dung đổi khác, uy nghi đầy đủ. Miệng ngài bèn phát ra lời thệ nguyện lớn lao: “Hôm nay ta mới thật sự là người xuất gia!”

Thứ năm: PHÂN SỬ HOÀN

Kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, Xa-nặc và ngựa chúa đau buồn rơi lệ, giả từ thái tử. Nhân thế, nói kệ rằng:

*“Bồ-tát ra đi vào giữa khuya,
Xa-nặc giả từ, dắt Kiên-trắc.
Vì quá khổ sở, thân tôi tả,
Mất hết tám ngày mới trở về.”*

Xa-nặc và ngựa chúa về đến thành xong, thấy kinh thành vắng vẻ, trống không, nước mắt tuôn ra như mưa, cùng dấp nhau vào thành. Ngựa Kiên-trắc đứng ngoài cửa, nôn nao muốn vào trong cung nhìn lại chỗ thái tử đi đứng, nằm ngồi. Không thấy thái tử, nước mắt rơi xuống ròng ròng như suối. Mọi người và cung quyến chỉ thấy Xa-nặc cùng ngựa Kiên-trắc nhập cung, đều giơ tay lên trời, kêu gào khóc lớn, lệ tuôn chan hòa đầy mặt và nói kệ rằng:

*“Lòng các thể nữ đau như cắt,
Khao khát trong mong thái tử về.
Bỗng thấy Xa-nặc, ngựa về không.
Lệ tuôn đầy mặt, òa lên khóc,
Bứt sạch anh lạc, y phục đẹp,
Xoã cả đầu tóc, thân gây guộc.
Chơi với gươm tay, thế là hết!
Kêu khóc đến sáng, không hề ngủ.”*

Bấy giờ, hoàng gia trong cung đau buồn không thể tả. Đại phu nhân Da-du-đà-la nhìn Xa-nặc nói rằng: “Nếu ta là người đàn bà không chồng thì dầu thế nào, cũng cam lòng chịu đựng. Trái lại, thái tử bỏ ta để xuất gia ở chốn núi rừng, bắt ta phải chịu cảnh phòng đơn gối chiếc, làm sao khiến lòng không tan nát được?” Và nói kệ rằng:

*“Thân tâm ta nay đã cứng lì,
Sánh cùng sắt đá khác xa chi?
Chủ nhân lên núi, cung hoang lạnh,
Sao lòng lại chẳng nát tan đi?”*

Bấy giờ, vua Tịnh Phạn vì nhớ thương thái tử, đau đớn xé lòng, mê man té xuống đất, không còn hay biết gì nữa và nói kệ rằng:

*“Vua nghe Bồ-tát thề nguyện nặng,
Lại thấy Xa-nặc, Kiên-trắc về.
Bỗng nhiên mê sảng, đâm vào ngực,
Cũng tựa Đế-thích gãy Hỷ tràng.”*

Khi nhà vua tỉnh lại, liền nói kệ rằng:

*“Kiên-trắc mày ơi, hãy chạy nhanh!
Đưa ta đến đó chở con về.
Ta đã mất con, không sống nổi.
Như người bệnh nặng, thuốc thang chi!”*

Lại nữa, kinh Phổ-diệu nói: “Bấy giờ, Bồ-tát vừa ra khỏi thành, tất cả dân chúng Ca-duy-la-vệ đều biết thái tử đã ra đi, cùng nhau bàn tán và lấy làm vui mừng. Sáng hôm sau, Câu-di thức dậy, nghe tiếng xôn xao, mới biết thái tử đã đi rồi. Về phần nhà vua, nghe âm thanh vang dội thật lớn, không thấy Bồ-tát, Xa-nặc và ngựa, lòng nhà vua đau đớn tan nát, té nhào xuống đất, cất tiếng thở than: “Niềm hy vọng của ta đã tiêu tan vĩnh viễn, còn biết trông cậy vào ai nữa đây?” Câu-di từ giường lăn xuống đất, vò bứt đầu tóc, giật đứt chuỗi anh lạc: “sao khổ đến thế này! Ngài là người dẫn dắt, là chỗ nương tựa như Trời. Vậy mà đành bỏ thiếp để ra đi! Thiếp còn sống nữa để làm gì? Ân ái chưa được bao lâu, nay lại chịu cảnh biệt ly!” Rồi lại khóc lóc, nước mắt rơi xuống như mưa, không cầm lại được. Không thấy Bồ-tát, chẳng ai là không đau lòng. Cây cối trong vườn từ từ xơ xác tiêu điều, không còn hoa quả. Mặt đất sạch sẽ, bỗng dựng nổi đầy bụi bặm. Nhà vua nghe đồn, cùng đình thần, hoàng tộc đi theo hộ vệ, đến thăm vườn. Thấy vậy, lại càng đau đớn. Cù-di nuôi lòng hy vọng thái tử sẽ trở về. Xa-nặc vào thưa rằng: “Bồ-tát bám lại với nhà vua và Xá-di, phải thành Đạo xong, mới trở về gặp mặt.” Nhà vua nhìn lại, chỉ thấy có áo quý, Xa-nặc và ngựa Kiên-trắc trở về, không thấy thái tử, liền gieo mình xuống đất: “Than ôi! Con ta hiểu rành kinh điển, học thuật kỳ diệu đều thông suốt. Nay đi đến đó, bỏ nước vạn dân. Xa-nặc nói đi! Bồ-tát con ta đến chỗ nào? Ai mở giúp cửa? Chư Thiên cúng dường ra sao?” Xa-nặc thưa rằng: “Xin đại vương nghe cho, tôi đang nằm ngủ yên ổn ở chỗ mọi ngày. Cửa thành đã đóng. Khi ấy, Bồ-tát bảo tôi chuẩn bị ngựa. Trong thành, vạn dân đều ngủ, chẳng có ai hay. Đế-thích mở cửa. Bốn Thiên vương ra lệnh cho bốn thần nhân bỗng chân ngựa. Có hằng trăm nghìn Thiên vương, Đế-thích, Phạm vương hộ tống Bồ-tát, sửa soạn đường sá, phóng

hào quang chiếu sáng, rải hoa đốt hương. Các nhạc công trên trời cùng lúc cử hành âm nhạc, ca múa giữa không trung. Thiên chúng bao bọc chung quanh để hộ tống Bồ-tát. Khi đã đi khỏi thành rất xa, Bồ-tát cởi áo, chuỗi anh lạc và ngựa giao cho tôi đem về bẩm với đại vương và từ biệt phu nhân, phải thành được Phật, mới trở về gặp mặt. Xin chớ ưu sầu.” Bấy giờ, phu nhân nghe Xa-nặc nói, lại càng thêm đau đớn, ôm lấy đầu ngựa trắng và than rằng: “Thái tử cười mà đi, sao mà lại trở về một mình? Dung mạo tuyệt đẹp như vàng trắng đầy, tướng hảo trang nghiêm đã già biệt ra đi! Xa gần than tiếc, ai chẳng đau lòng? Sao đi một mình, có ai theo đâu? Xa-nặc vô tích sự, chỉ làm gai mắt ta!” Khi ấy, Xa-nặc thấy nhà vua và Cù-di đem lời trách móc chua cay, lòng thêm buồn tủi, rơi nước mắt, bèn đem kể lại chuyện con gián thống thiết trước đây. Tuy nhiên, hành động của thái tử đều phù hợp với đạo lý, xin nhà vua và phu nhân đừng đau buồn nữa.”

Thứ sáu: PHẦN GIÁN TỬ

Như kinh Phật-bản-hạnh nói: “Vua Tịnh Phạn sai hai người lên núi khuyên can thái tử trở về và nói kệ rằng:

*“Đầu gai nhọn hoặc được ai mài?
Đầu chim sặc sỡ do ai vẽ?
Mỗi loài tùy nghiệp chuyển xoay nên,
Thế gian chẳng có người làm nổi!”*

Bấy giờ, thái tử trình bày cặn kẽ cùng sứ giả, xin nhà vua tin tưởng sâu sắc vào lý nhân quả tự nhiên (lời lẽ rất nhiều, không thể nói hết ra đây).” Lại nữa, kinh Phổ-diệu nói: “Phụ vương nghe tin thái tử xuất gia, đau buồn khóc lóc và hỏi rằng: “Vì lý tưởng nào? Khi nào sẽ trở về? Phải lập lời thề với trẫm. Trẫm nay tuổi tác già nua, nước nhà không có người nối dõi.” Thái tử bèn lựa cơ hội trả lời rằng: “Nếu thỏa được bốn điều ước nguyện, sẽ không xuất gia nữa. Một là không già. Hai là đến hết đời không bệnh. Ba là không chết. Bốn là thường tồn, không khác. Thần tiên tuy có ngũ thông, dầu thọ một kiếp, cuối cùng cũng không thoát được cái chết.” Nhà vua nghe xong, hết sức đau buồn. Bốn điều ước nguyện ấy, xưa nay chưa từng có được! Mấy ai thoát khỏi nó đâu!”

Thứ bảy: PHẦN SAI THỊ

Kinh Phật-bản-hạnh nói: “Bấy giờ, vua Thâu-đầu-đàn bảo con cái họ Thích rằng: “Bọn họ Thích các người, nếu biết thời cơ, một nhà chỉ cần một người xuất gia. Nếu nhà họ Thích có năm anh em, cho phép

ba người xuất gia hai người tại gia. Nếu có bốn anh em, hai người được xuất gia, hai người tại gia. Nếu có ba anh em, hai người xuất gia, một người tại gia. Nếu chỉ có một người, không được xuất gia. Tại sao? Vì không thể để cho dòng họ Thích bị đoạn tuyệt.”

Thư tám: PHẦN PHẬT PHÁT

Như kinh Quán-Phật-tam-muội nói: “Trên đầu của đức Như Lai có tám vạn bốn nghìn sợi tóc đều rẽ hai bên và mọc xoắn về phía phải. Các sợi tóc bằng nhau và mỗi sợi vuông vức bốn cạnh. Mỗi một sợi phát ra hào quang ngũ sắc, hòa chung với mười bốn sắc hào quang nói trên. Trước đây, khi ta còn ở trong cung, nữ mẫu gọi đầu cho ta. Bấy giờ, vì quá yêu thương, nữ mẫu đến bên ta và bảo rằng: “Khi Tất-đạt sinh ra, đã có nhiều chuyện kỳ lạ. Nếu có người hỏi nữ mẫu, tóc của cháu người dài ngắn ra sao, nữ mẫu biết trả lời thế nào đây? Nay nên lường để biết tóc của cháu dài ngắn bao nhiêu.” Nói xong, liền bảo ta xoắn tóc ra. Nữ mẫu lấy thước đo thử, dài một trượng ba thước năm tấc. Xổ xong, tóc xoắn lại thành búi như vỏ ốc, hướng về phía phải. Khi ta sắp nạp phi, lại đo tóc, dài một trượng ba thước năm tấc. Khi ta xuất gia, được Thiên thần bỗng đi, tóc cũng dài, một trượng ba thước năm tấc. Hôm nay, phụ vương hãy xem tóc của Như Lai. Nói xong, đức Phật bèn lấy tay xoắn ra, tuôn dài từ tinh xá Ni-câu-lâu-đà đến cung của phụ vương, rồi quán bảy vòng quanh kinh thành, óng ánh xanh tía như lưu ly. Đại chúng đều chứng kiến nh74ng màu sắc như thế trong tóc của đức Phật, kỳ diệu không thể tả nổi. Đức Phật lại tháo tóc, tắt hào quang. Tóc uốn chuyển xoay trở về phía phải ở trên đỉnh đầu, thành búi hình tròn ốc.” Lại nữa, luật Tăng-chi bảo: “Khi đức Phật còn tại thế, cứ bốn tháng cạo tóc một lần.” Theo luận Tát-bà-đa: “Tuy bốn tháng cạo tóc một lần, nhưng cũng giống người phàm bảy ngày cạo tóc một lần vậy.” Lại nữa, kinh Văn-thù-sư-lợi vấn nói: “Tóc người phàm dài hai lông tay thì nên cạo. Đôi khi qua hai tháng, nếu tóc còn ngắn mà vẫn cạo, ấy là hạng Bồ-tát Vô học. Nếu dài hơn hai lông tay mới cạo, cũng là hạng Bồ-tát Vô học. Móng tay không được để dài. Chỉ được phép bằng một ngón năm ngang. Vì sao? Vì để gãi ngứa.” Lại nữa, luật Tứ-phần nói: “Phật bảo, cho phép các Tỳ-kheo cắt móng tay sát đến da. Nếu dài nhất, chỉ bằng hạt lúa tẻ. Phải cạo tóc, nửa tháng một lần. Tóc dài nhất, chỉ được bằng hai lông tay. Hoặc hai tháng cạo một lần (theo lịch pháp cổ Ấn Độ, hai tháng ở đây, kể từ tuần trăng sáng và tối. Mỗi tuần có mười lăm ngày. Như thế, thời gian 30 ngày này là hai tháng vậy).

Lại nữa, kinh Tỳ-ni-mẫu nói: “Đức Phật bảo đại chúng, không được dùng áo cũ, bình cũ đựng lấy tóc này, phải dùng vật mới. Có hoàng tử con vua Cù-ba-la đi theo xin tóc của đức Thế tôn. Đức Phật bảo, phải dùng bình thất bảo đựng lấy.” Lại nữa, luật Tứ-phần nói: “ Bấy giờ, A-nan mang bình cũ thu thập tóc của đức Thế tôn. Đức Phật bảo, không được dùng bình cũ đựng tóc của Như Lai. Phải dùng bình mới, áo mới, lụa màu dày như thế để đựng lấy tóc và gói bọc lại. Khi ấy, có hoàng tử Cù-ba-ly làm tướng quân, sắp sửa đi chinh phạt bốn phương, đến xin tóc của đức Thế tôn. Đức Phật bảo, hãy cho ông ấy. Được tóc xong, không biết an trí chỗ nào. Đức Phật bảo, cho phép an trí trong tháp vàng, hoặc trong tháp bạc, hoặc trong tháp thất bảo, hoặc dùng lụa màu gói bọc lại. Chẳng biết nên giữ gìn thế nào? Đức Phật bảo, cho phép mang trên đầu trên vai khi ngồi lên xe ngựa, bành voi. Hoàng tử mang tóc của đức Thế tôn đi chinh phạt, đắc thắng trở về, bèn xây tháp tôn trí tóc ấy. Cũng cho phép các Tỳ-kheo mang tóc của ngài đi và an trí theo cách đã nói trên. Kẻ ấy không rửa ráy sạch sẽ khi đại tiểu tiện mà vẫn mang tháp của đức Thế tôn? Đức Phật bảo, không được làm như thế. Phải nhờ người sạch sẽ giữ lấy và an trí tháp của Như Lai. Nếu an trí tháp vào trong phòng không tốt, mình lại ở trong phòng rất tốt phía trên? Đức Phật bảo, không được làm như thế. Phải an trí tháp của Như Lai vào trong phòng rất tốt phía trên, mình ở trong phòng không tốt. Kẻ ấy an trí tháp của đức Thế tôn vào phòng phía dưới, mình lại ở phòng trên? Đức Phật bảo, không được làm như thế, phải tôn trí tháp của Như Lai ở phòng trên, mình ở phòng dưới. Người ấy ở chung phòng với tháp của đức Thế tôn? Đức Phật bảo, không được làm như thế. Người ấy vì bảo vệ chặt chẽ, nhưng sợ sệt, cẩn trọng, không dám ở chung? Đức Phật bảo, cho phép an trí trên đầu cọc. Nếu đã an trí trên đầu cọc, hoặc để bên đầu nằm, vì lý do bảo vệ tháp, cho phép ở lại trong tháp. Cũng như vì lý do bảo vệ chặt chẽ bảo vật trong tháp, cho phép ở chung. Người ấy mang giày da đi xộc vào trong tháp? Đức Phật bảo, không được làm như thế. Đức Phật bảo tiếp, cho phép ngồi ăn phía dưới tháp, không được là ô uế đờ bẩn tháp. Nếu có đồ đờ uế, gom lại bên chân. Khi ăn xong, phải mang đi chỗ khác. ”*

*Đoạn này văn pháp rất uẩn súc, khó hiểu. Có lẽ ở đây có hai loại tháp: tháp nhỏ để an trí tóc của đức Phật và tháp lớn để thờ cúng. Các câu cuối chỉ cho tháp lớn.

Thứ chín: PHẦN THỜI TIẾT

Như các kinh Thập-nhị-du và Tăng-nhất-A-hàm đều bảo: “Hai mươi chín tuổi xuất gia, hai mươi năm ở trong hàng ngũ ngoại đạo.” Nay suy luận theo đại thể, đức Như Lai tại thế bảy mươi chín năm. nếu hai mươi chín tuổi xuất gia, ba mươi lăm tuổi thành Đạo, thời gian hành đạo là bốn mươi lăm năm. Nhưng kinh Thiên-yếu bảo: “Đức Phật Thích-ca một thân giáo hóa chúng sinh ba mươi chín năm.” Phần nhiều các kinh nói ngài xuất gia năm mười chín tuổi thì có vẻ đúng hơn. Thế nên, kinh Vị-tăng-hữu nói: “Phu nhân Da-du-đà-la bảo, đức Như Lai cưới ta chưa quá ba năm.” Kinh Thụy-ứng có nói: “Thái tử lên mười bảy tuổi nạp phi.” Như thế, chứng tỏ chuyện ngài xuất gia năm mười chín tuổi là đúng. Như chuyện hai mươi chín tuổi xuất gia, ba mươi lăm tuổi thành Đạo thì trong các kinh ít nói đến. Vả lại, bảo ngài ở trong hàng ngũ ngoại đạo học hỏi hai mươi năm, thì đến năm mươi tuổi mới thành Đạo. Điều ấy đủ tỏ sai lầm. Chẳng qua, do căn cơ của chúng sinh không giống nhau, nên kiến giải có chỗ dị đồng vậy.

Thứ mười: PHẦN HỘI ĐỒNG Thuật rằng:

Do nhiều thế hệ cách xa, ngôn ngữ Ấn Hoa dị biệt, người dịch trình độ không giống, nên lời văn danh từ sinh ra khác nhau. Dầu muốn nhất nhất tuân theo, chẳng có tiêu chuẩn cố định. Xét rằng sách vở một đời, anh tài đua nhau mô phỏng, khiến cho “hội thi” đối từ, “lỗ ngư” biến vận. Hướng chỉ đất nước gồm có trong ngoài, thư pháp lại càng nhiều thể. Vì thế, dù cố tìm tòi, cũng khó thống nhất. Như chuyện Hoàng Đế ba mặt, nhạc quan một chân, lời dù không phải Ấn Hoa, chuyện thành đầu Ngô Minh Sở! Hơn nữa, tà đạo dễ nghe, chánh pháp khó hiểu. Lời có chính phụ, đáp đối viết ra, đến khi thẩm định, há chẳng sinh ra dị thuyết hay sao?

